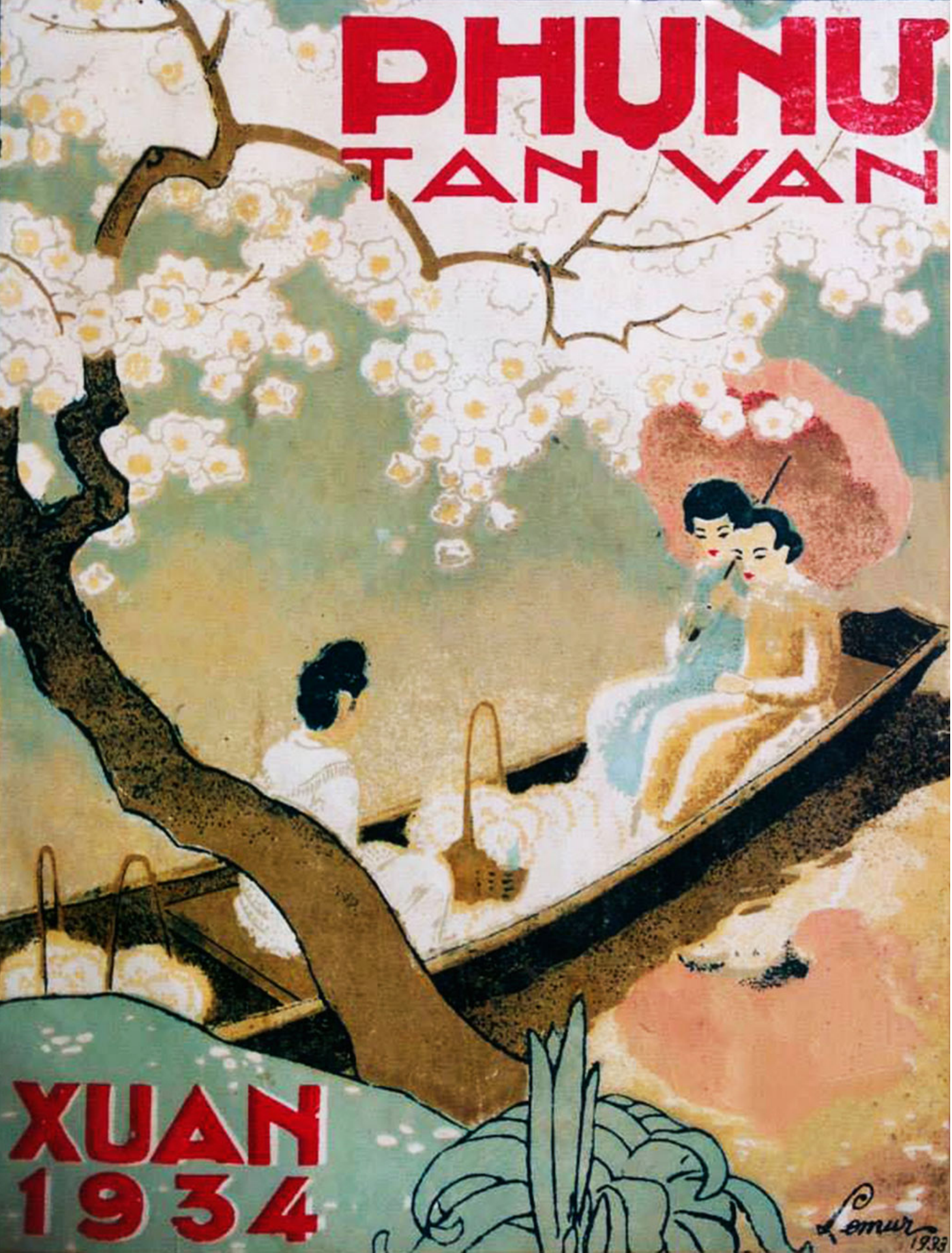


PHU NU TAN VAN



XUAN
1934

Lemur
1933

SỔ MÙA XUÂN

PHỤ-NỮ' TÂN-VĂN

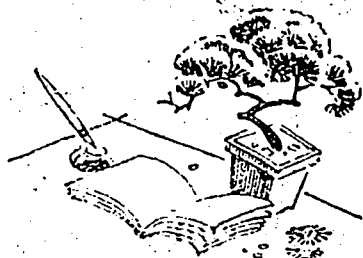
XUẤT BẢN THÁNG FEVRIER 1934

TẾT 1934

Đì-dùng tiếng pháo
Nghe lác-đác nơi nơi
Tỉnh ra dựa cửa đứng trông trời
Thấy thiên-hạ người người rộn-rục.
Tết chớ! trẻ già đều bốn hồ với cảnh còn
sự sống khổ loi-ngoi!
Xuân đâu? Hoa cô thấy ầu sầu, chỉ mùi rượu
hơi hương nồng sức nức!
Than ôi! cái vui của trẻ con là cái vui tuổi
thơ ầu không lo;
Mà cái sự mừng của người lớn lại là sự mừng
vô - ý thức.
Nghĩ đến tết thêm buồn, trông đèn xuân càng
phát bực.
Trông cho thời gian chóng chóng, mau hết
tháng hết ngày, để người người tỉnh lại
mà lo thân:
Năm nay đã lỡ,
Thôi chỉ thời-gian nguyện với xuân thân
Chờ năm khác, cuộc đời đổi lại, cảnh sông
canh tăn,
Rồi sáng bữa đầu năm, vùng hồng lên vót,
nhuộm đỏ cả bầu trời đất làng làng
Đem đức háo-sanh và hạnh phúc, ban xuống
cả trăm dân
Khắp chôn hang cùng ngõ hẻm
Đâu đây gọi nhuan
Muôn loài hôn hò
Xuân vậy mới là xuân!



PHỤ - NỮ TÂN - VĂN MÃNG XUÂN 1934



Trong năm 1933 vừa qua, *Phụ-nữ Tân-văn* vẫn giữ vững địa-vị của mình là một cơ-quan lớn-lao của phụ-nữ Việt-nam, thứ nhất là từ khi lại được lưu-hành ra Bắc.

Cuộc khủng-hoảng mỗi ngày mỗi lan rộng và sâu xa hơn, hóa cho nên tất cả các báo chí đều phải sứt về số xuất-bản; tuy vậy mà ở khắp ba kỳ, hằng vạn bạn đồng-chí vẫn tán-thành vào công-nghiệp của *Phụ nữ Tân-văn*, vẫn yêu-qui tờ báo này một cách rất là nồng-nân.

Năm vừa qua

Trong năm vừa qua, chúng tôi vẫn cực-lực đề thiệ-hành những ý-kiến đã được chị em và anh em trong nước tán-thành.

Phụ-nữ Tân-văn đã làm cơ-quan cho chị em cựu nữ học-sinh hiệu-triệu nhau đề tổ-chức *Hội Cựu Học-Sanh Nữ-Học-Đường*. Cơ thành-tựu đã cầm chắc trong tay, Chánh-phủ đã cho lập hội cựu nam học-sinh rồi, cũng sẽ cho phép lập hội cựu nữ học-sinh.

Chúng tôi cũng đã cổ-dộng hăng-hái về *Nữ-lưu Học-hội*, các nhà chỉ-huy *Phụ-nữ Tân-văn* đã hợp cùng nhiều bạn đồng-chí nam-nữ đề lập ra ban xưởng-xuất và điều-lệ của một cái học-hội mà khắp trong nước, ai cũng trông mong cho chóng được thực-hành.

Ý chúng tôi là muốn cho ở Saigon này nổi lên một cái học-hội đề cho những chị em nào cần học, cần tiêu-khiển, cần tập nhiều môn công-nghệ hay, đều có thể hợp lại một nơi. Ý-kiến này đã bắt đầu thực-hành, vì ban xưởng-xuất đã có hợp nhau đề thảo-luận, và chương-trình điều-lệ đã lập-thành.

Hội cựu học-sinh và *Nữ-lưu Học-hội* là hai việc có thể làm ngay đề giúp ích cho một số đàn bà, bởi vậy *Phụ-nữ Tân-văn* đã hết sức tuyên-truyền và nhờ nhiều bạn đồng-chí hợp nhau tán-thành. Ngoài hai việc này, chúng tôi vẫn lưu-tâm đến nhiều công-trình khác, các bạn độc-giả yêu-qui tất đã chủ-ý đến rồi.

Một cái lý-tưởng mới

Công việc thiệ-thiệt và hữu-hình là công việc *Phụ-nữ Tân-văn* chủ ý làm. Song lý-tưởng ở về khúc quanh của Nam sử và Đông-Dương sử ngày nay là một điều rất hệ-trọng, chúng tôi hiểu như thế cho nên, suốt năm vừa qua, đã từng gây lên nhiều luồng tư-tưởng mới.



Cái quang-cảnh một số khá đông người trong xã-hội trốn cuộc phân tranh đề mưu sự nghiệp thành tiên là chứng cớ tỏ ra rằng: Lý-thuyết rất là hệ-trọng.

Phàm cuộc vận-dộng mà không có lý-thuyết thì e đến phải thất bại mà thôi. Nhiều nhà tu phật và tiên chỉ vì không tìm được một cái lý-tưởng nào cho có thống-hệ, và giúp cho họ hiểu lẽ tranh sống của quần-chúng ngày nay rồi thành ra chán đời mà mơ-ước chuyện hảo-huynh.

Và cuộc khủng-hoảng làm cho tâm trí con người biến-dổi lạ-thường; ở xứ ta là nơi người học-thức thích bàn những chuyện thánh mà lại mơ-hồ về mọi vấn-đề kinh-tế, xã-hội và chánh-trị, cái ảnh-hưởng văn-minh của họ trong nhân-gian rất là khốc-hại trong buổi *kinh-tế* khó khăn này.

Phụ-nữ Tân-văn đã bày rõ phương-diện và lý-tưởng của những nhà duy-vật-luận về khoa-học; chúng tôi cũng đã từng nhơn khi phê bình nhiều nhân-vật ở xứ ta mà gây nên những cuộc thảo-luận hay về vấn-đề phân-tranh xã-hội.

Phụ-nữ Tân-văn không làm như kẻ xu thời phụ thế mà nịnh hót những kẻ nhờ tham và hèn mà được giàu sang, cũng không chịu mưu bán cho được nhiều báo mà tán-thành vào những việc nhảm-nhi dị-doan; trong nhiều cuộc bút-chiến, chúng tôi vẫn biết giữ cái thái-dộ của người thắng thế (thắng là về lý-tưởng với quyền-lợi mà chúng tôi phụng-sự đều là chánh-dáng lắm).

Cuộc vận-dộng của phụ-nữ nhờ các cuộc thảo-luận trong cơ-quan này mà thêm thanh-thế.

Phụ-nữ Tân-văn cũng đã biết cò-dộng đề cho nhiều nhân-vật có tài trong nữ-giới có xu-hướng hẳn về cuộc phấn-dấu của chúng nhơn.

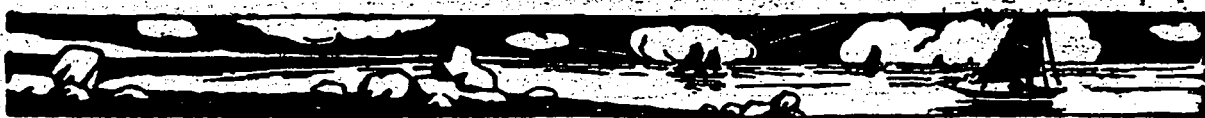
Nói tóm lại, trong năm vừa qua, chúng tôi không hề quên sự thiệt-hành; nhưng chúng tôi lại rất lưu-lâm đến việc gây dựng một cái lý-luận chặt-chẽ, trình bày một cái lý-tưởng về xã-hội rất rõ ràng sát-thiệt, khiến cho một số đông độc-giả tỉnh ngộ mà bỏ hẳn cái văn chương lãng mạn phù phiếm và dòi hỏn quan-niệm về cuộc đời.

Xuân này về sau

Xuân này về sau *Phụ-nữ Tân-văn* sẽ kinh qua nhiều cuộc biến-thiên trong xã-hội, vì cuộc khủng-hoảng lan rộng ra sẽ có phản-chiến vào công-nghiep của mình.

Dầu trường-hợp nào, các bạn cùng với chúng tôi cũng sẽ tay cầm tay mà quả quyết đi vào con đường tranh-dấu lợi cho các hạng công-nông, các người tri-thức nghèo ở trong xứ!

Phụ-nữ Tân-văn



LẠI GẶP XUÂN Ở HANOI

I

Đã mấy lần Xuân đất Cổ-đô,
Kia trắng Hoàn-Kiểm, nước Tây-hồ.
Xuân đi Xuân lại còn Xuân mãi,
Phong-cảnh Long-thành khéo diễm-tô.

II

Quanh-hồ Hoàn-Kiểm cúc đua cười,
Bách-thú vườn Xuân hoa tốt tươi.
Ong bướm lượn bay vui mắt nhĩ ?
Chơi Xuân hơn-hở biết bao người.

III

Xiết bao gái lịch lại trai thanh !
Vai áo long-dinh đã lắm anh,
Quần trắng áo lam nhiều chị mới,
Bảo rằng cho đúng "mối" văn-minh.

IV

Chiếc áo thêu hoa lắm chỉ sao ?
Lại thêm đôi má phấn hoa-đào.
Giày đan đã lắm có cao gót,
Khăn cổ còn quàng quặt lại san.

V

Xuân này người thấy khác Xuân xưa,
Quán nháy kia ai khách đón đưa !
Cái thú cô-đầu dần cũng đổi,
Thật nhiều kẻ ghét, lắm người ưa.

VI

Thấy Xuân ta cũng gọi chơi Xuân,
Xúc cảnh sinh-tình nhớ cổ-nhân.
Hồi tưởng những ngày vui thú cũ,
Nhớ người, ta muốn hỏi Đông-quân ?

NAM - CHI

Đề ảnh bìa sổ xuân Phụ-Nữ

Tin mới vườn mai sớm lặn truyền
Bức tranh trông hội vẽ thần tiên
Phấn son trăm đoá trang giàu cội
Hương sắc ba xuân chở nặng thùyên
Lông mày tam phương mong đẹp ý
Hẹn bờ tân-giác góp thêm duyên
Nước non trang diễm sao sao đó
Xuân ngụ hên trong một tấm nguyên.



Xuân sang

Chị em ơi !

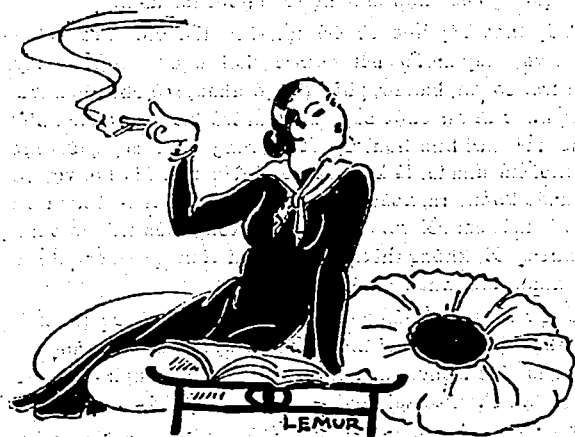
Nhìn thử coi, cảnh Xuân sang đẹp đẽ
Bóng thiếu-quang chói sáng khắp non sông.
Trăm hoa tươi, cười cợt với gió đông ;
Khoe nhan sắc, vẻ tân hồng tươi tốt.
Trên cành chim oanh liu lo vui hót
Lả lơi màn liễu lục, thướt tha đưa
Phơ phơ xanh lá biếc tự năm xưa
Đã trót hẹn với Xuân năm ngoái đến.
Rờn rợn sóng Xuân dòng nước biếc
Gió xa đưa lớp sóng rập rờn mây...
Lòng yêu Xuân, tôi như dại như ngây
Tôi thăm nghĩ lúc Xuân về mà tiếc...
Rời tuổi xanh tôi cũng dần dần hết .
Vội vàng Xuân, thấp thoáng bóng trời chiều
Lòng nhũ lòng, to nhỏ một hai điều
Sống êm ái như cảnh Xuân đầm ấm.
Hãy cùng người chen lẫn.
Cạnh-tranh lên cõi sống an nhàn
Đất nhau tìm hạnh phúc hoàn toàn
Ngày vui thú, Xuân về không có mấy.

Mme VÂN-ĐẠI



XUÂN 1934

Ở VIỆT-NAM VÀ Ở KHẮP THẾ-GIỚI



Hình như thi-sĩ An-nam không phải là người như mọi người thì phải ?

Nếu không thế thì sao bọn «tao nhơn mặc khách» ở ta lại đua nhau mà hát những: Xuân thiên, xuân nhựt, xuân mộng, xuân tình, và không biết bao nhiêu là xuân khác nữa. Hát liêu, hát lĩnh, hát mà không chịn ngó xung-quanh mình chút nào đấy thôi.

Nếu thi-sĩ Việt-nam là người như mọi người, chớ không là thánh, là cao-siêu, là «thoát-tục» gì, thì có lẽ họ sẽ thấy rằng câu thơ lời hát của họ chỉ là sáo; chả qua là những năm thiếu thời họ đã nhơn rồi mà học thuộc lòng từng mớ những thơ vịnh xuân ở Tàu về buổi thái bình, rồi thích quà mà lập lại mỗi đầu năm ở quê nhà mà thôi.

Tôi thử hỏi các ngài ấy, hoàn cảnh ở xứ ta đầu năm 1934 này ra thế nào, mà họ nghe ngao như buổi Nghiêu-Thuấn thuở xưa? Đầu năm nay, trên mặt địa cầu này, có mấy xứ là không khủng hoảng, không thất-nghiệp, người dân không ta-thán.

Năm kinh-tế !

Ba tiếng ấy đã sản xuất trên đất nước này ba năm nay, đã từng lập ở cửa miệng người không biết bao nhiêu lần; ba tiếng ấy có cái ma-lực đánh đổ được những lời thơ câu văn ca tụng cái tình của người dài-các mẽ xuân, cái lãng-mạn ích-kỷ của kẻ thích hoa hơn là nhơn-loại.

Khác hẳn với cánh nhà thơ thời sáo Hy-Hoàng kia, tôi muốn được cùng với chị em và anh em đồng đúc ở xứ này dự-đoán xuân 1934 ở Việt-nam và ở thế-giới ra thế nào ?

Một gia lúa hai cắt, một cắt rười, một cắt.

Một cơn sợ-hải vô-cùng giống như một luồng gió thổi khắp thôn quê và thành phố: cái mặt gầy gò của con ma đói hiện ra ở xuân này lại có phần rõ ràng hơn ở các xuân trước.

Ở ta, người thất-nghiệp không đông-đúc như ở các xứ kỹ-nghệ, là vì máy móc và các xý-nghiệp ở ta không có bao nhiêu; hăng và xưởng ở ta có ít, hóa nên người ta không biết làm việc ở đâu mà phải vô nghiệp đã hằng lâu rồi.

Họ bèn ra thành-phố làm người vô-sản, xin làm ở các xưởng, trại và hăng. Nhưng mà Đông-Dương là thuộc-địa, đâu có kỹ-nghệ lớn? Có kỹ-nghệ lớn mới có thương mại lớn, thì kẻ vô-sản mới đi làm đông đúc được.

Ngày nay nạn cơ-cần ở xứ ta đã thành ra nguy như vậy, sự sống-còn của quần chúng đã thấp hèn hơn ở Pháp nhiều, mà hỏi đến số thất-nghiệp, thì thấy nó ít hơn ở Pháp là chỉ vì một lẽ: xứ ta không phải là xứ kỹ-nghệ. Tuy vậy, số người vô nghiệp (vì thiếu việc làm, sự mở mang kinh tế ở ta kém cỏi quá) thì không biết bao nhiêu mà kể. Hóa ra mức sinh-hoạt của quần chúng xứ ta rất thấp.

Ở thế giới vắn vằng vậy hai tiếng khủng-hoảng.

Gần thì như Xiêm, Tàu, Nhựt, Ấn-độ, Java, xa thì Mỹ, Đức, Pháp, Anh, v. v. ...viên-cảnh rất là mờ tối.

Hằng ngày báo trong thế giới đều có đăng tin biêu tình của công nông bị nạn thất nghiệp. Tuần nào cũng có tin loan lạc ở khắp mặt địa cầu. Như vậy thì xuân 1934 ở ta và ở thế-giới không phải là một cái xuân hay. Chúng ta không thể nói rằng: tới xuân này ta qua cơn ác-mộng, hết nạn khủng-hoảng !



Khủng-hoảng là kinh-khủng hoảng-hốt; nó là một cái tai nạn gớm-ghe.

Nhà kinh-tế-học tư bản biết nhận rằng khủng-hoảng có đồng-tượng kỳ (Cycles) cứ mười năm là lại phát hiện một lần. Trong chúng ta, chắc hẳn còn nhiều người nhớ những cuộc khủng-hoảng trước đây mười và hai mươi năm.

Duy có điều đặc sắc này là điều ít thấy nhà kinh-tế học tư bản nói đến: là các cuộc khủng-hoảng trước chỉ động đến một xứ, hay vài xứ, và lại chỉ hại về một môn nào, như môn tiền-lệ, hay là một thứ hàng nào, đến như cuộc-khủng-hoảng ngày nay thì là chung cho tất cả các nước tư bản và thuộc-địa của các nước tư bản. Hoặc có nhẹ hay nặng hơn ít nhiều ở các xứ không giống nhau, nhưng mà cả thế-giới tư-bản đều bị khủng hoảng, thế nghĩa là cuộc khủng hoảng này khác hẳn các cuộc khủng-hoảng trước: nó là một cuộc khủng-hoảng đại đồng, khủng-hoảng cho tất cả chế-độ.

Dần dần trong báo giới, văn giới, học giới của xứ này, cái hủ-tục nhượng bộ mà để cho những ngôi bút-tả thiệt xã-hội được tả cái thiệt-tế ngày nay. Mà tả ra là có chủ-ý: muốn cùng với quần-chúng mưu-sanh.

Thuyết khách-quan tron là sai lầm lắm: người viết muốn đứng với quần chúng thì phải thiên về sự mưu-sanh của quần chúng. Như đó mà xuân 1931 này ngôi bút của nhà viết văn Annam phải sắc hơn nữa.

TRẦN-THỊ-BÍCH

PHỤ NỮ - TÂN - VĂN

Tuần báo xuất bản ngày thứ năm

Sáng lập tại Saigon năm 1929

DIỆN TÍN ĐỀ: PHUNUTANVAN SAIGON

GIÁ BÁO

Trọn năm 5 \$ 00

Sáu tháng 2 . 80

Ba tháng 1 . 50

Một tháng 0 . 50

Mỗi số 0 . 15

Thơ từ và mandat mua báo xin gởi cho:

M^{me} Nguyễn-đức-Nhuận, chủ-nhơn Phụ-nữ Tân-văn
65, Rue de Massiges - SAIGON

MỤC-ĐÍCH PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Phổ thông trí thức và bình vực quyền lợi của phụ-nữ

Chuyện đời nay

Đố ai khỏi cười ?

Thầy nói chuyện chi mau vậy ?

Lý-văn-Trung hiện làm giáo sư nơi trường Bôn quốc Saigon. Thầy còn trẻ tuổi, độ trên hai mươi. Thầy chưa vợ nên đương kén chọn một người bạn trăm năm.

Thầy theo Tây học từ bé lắm-túi đến giờ. Trong việc kiếm vợ, thầy muốn bắt chước thói người phương tây. Cậu trai cô gái, ban sơ, phải gặp gỡ nhau, trò chuyện nhau, cùng nhau đi dự cnộc này, đi xem trò kia, được hiểu biết nhau, rồi mới hứa hôn. Lý-văn-Trung ghét cơ ghét cực cái thói hủ nhà ta, là khi nào có ai đến nhà kia hỏi vợ, cô gái hoặc không ra, hoặc ở thoáng qua cửa buồng, hoặc ra chào lệ một cái rồi vô. Thế ấy là xong, bên trai có đành thì bước tới, không thì thôi; chứ trai cùng gái chẳng được gần nhau, biết nhau nhiều hơn nữa.

Bắt cứ ở đâu, hễ gặp người quen, Trung hết sức chê bai, chế nhạo, phản đối cái thói kỳ quái ấy. Thầy bảo, rằng vợ chồng là việc trọng, quan-hệ trọn cả đời con người ta, mà sao có lựa chọn sơ sài dễ dàng mau lẹ như thế.

Có người chỉ cho thầy một chỗ ở hạt Cần lư. Như dịp lễ nghỉ dạy, thầy viết thư xin trước với ông già cô. Ai cho phép đến nhà chơi và hầu chuyện cùng cô nương một chuyện. Thầy được thư trả lời, trong đấy ông già tỏ rằng con ông là gái nhà quê nhất lắm; ông đã hết lời khuyên dỗ, là rầy cô cũng cố từ, một hai không dám cảm khách với một người trai lạ mặt, nhứt là người ấy có thể sẽ trở nên chồng cô sau này; cô mắc cỡ lắm. Tuy vậy, ông xin mời thầy, ngày lễ đến ông chơi và dùng cùng ông một bữa cơm vườn lấy thảo.

Ngày hẹn, Trung có mặt tại nhà ông lão. Khi cơm xong, hước qua phòng khách, ông bợ cơ chẳng nói chi trước với thầy hết, ông kêu cô gái ra, rồi ông bước trái qua phòng khác.

Trung tưởng mình đã nhĩn tây nhiên, chứ không dè kỳ rung tách thầy vẫn còn hủ đặc. Từ hồi nào tới giờ, thầy chưa hề nói chuyện với đàn bà con gái nào khác hơn cô di, mợ, thím, chị, em của thầy. Bây giờ thành lình một cô thiếu nữ lạ mặt bước ra, cúi đầu chào thầy và nhỏ nhẹ hỏi: « Thầy có chuyện chi nói với em ? » Ôi ! bối rối hết sức hồi rồi, thầy ngần ngừ bập bẹ, miệng mở chẳng ra lời. Một chớp lán, một phút đồng hồ dài dằng dẵng, thầy mới tìm ráp được một câu đứt khúc đứt đoạn:

— « Tôi... tôi... không có chi... nói hết ».

Cô gái cúi đầu một cái, mỉm cười một nụ, bước trở vô. Trung còn một mình đứng nơi phòng khách, bợ ngờ háo ngáo, ngực chưa hết đánh đập đập. Ngó quanh quất chẳng thấy ai hết, thầy có hơi xén lên, chỉ còn biết nói chơn theo ông lão khi nãy. Ông nầy thật tình, mà ra như các cô, cười tùm tùm hỏi Lý giáo-sư:

— « Thầy nói chuyện chi mau vậy ? — Q. H.



XUÂN NHÌ-ĐỒNG

NGÀY TẾT NGUYÊN-ĐÁN KHẮP HOÀN-CẦU

Trong mấy ngày xuân, giả có ai hỏi các bạn trẻ thích nghe nói chuyện gì hơn cả, chắc các bạn sẽ đáp rằng các bạn thích nghe nói chuyện tết nguyên-đán.

Ừ, thì chúng ta hãy nói chuyện tết, vì trong lúc đông mãn xuân sang, năm hết tết đến; trong lúc mọi người, hay nói cho đúng hơn, trong lúc các bạn thiếu niên đương phấn-chấn đón rước xuân, hơn-hở ăn chơi tết, mà ta đem chuyện tết ra nói thì còn gì thích-thời cho bằng, còn gì thú-vị cho bằng! Nhưng nếu lại nói thuần chuyện tết của xã - hội Việt-nam mình thì có lẽ chỉ làm nhảm tai các bạn mà thôi, vì cái tết của người mình ra thế nào, các bạn đã chán biết rồi. Bởi lẽ ấy, chúng tôi xin ít nói đến cái tục ăn tết của ta mà nói nhiều về cái tục ăn tết của người ngoại-quốc, và nếu gián-hoặc chúng tôi lại phải nhắc đến cái cách ăn tết của mình là chỉ để so - sánh với cái cách ăn tết của người mà thôi.

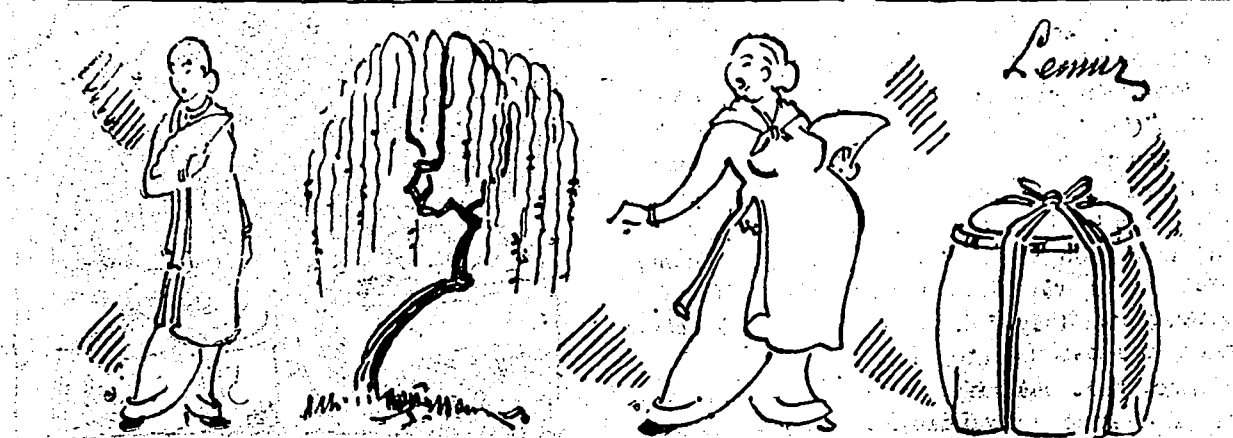
Trước hết, chúng tôi xin mời các bạn trẻ nên quan - tâm về điều này: tất cả các dân - tộc trên hoàn-cầu không phải là đồng - thời đồng-nhật ăn tết như nhau, và chính cái tên của ngày lễ ấy thì mỗi nơi mỗi gọi một cách khác, thí-dụ như đặt tên cho ngày lễ đầu năm thì người mình chỉ gọi một

cách vô ý - nghĩa là « tết » (do tiếng *tiết* của Tàu đọc trại ra), người Tàu gọi là « tiết Nguyên-đán » (1) người Pháp gọi là lễ « Tân - niên » (fête du Nouvel an), v. v...

Sở dĩ các dân - tộc trong hoàn - cầu không ăn tết một lượt với nhau, như một vài dân-tộc bên Đông-phương và một vài dân-tộc bên Tây-phương, là vì họ có lịch riêng của họ: âm-lịch và dương lịch.

Nói thế, tất có bạn hỏi chúng tôi: Địa - cầu ta chỉ có một mặt-trời, và mặt-trời ấy soi chung cho cả thế-giới, thì chỗ này hết năm chỗ kia cũng phải hết năm; nếu đã cùng hết năm một lượt, sao lại không ăn tết một lượt?

Chúng tôi xin đáp: cái thời - gian mà ta gọi là một năm, không phải là một thứ *trình - tich nhất-trĩ, nhất-định, đồng - nhất* cho tất cả dân - tộc trên hoàn-cầu (l'année n'est pas une sorte de piste fixe et déterminée, identique pour tous les peuples), nghĩa là có dân - tộc tính năm bắt đầu từ A đến Z là cùng, có dân - tộc tính năm bắt đầu từ B đến Z rồi trở lại A là cùng, có dân - tộc lại tính năm bắt đầu từ A đến Y là cùng. Ta nên hiểu rằng: nếu loài người đã biết khôn biết lợi mà chia thời - giờ ra nhiều phần hoặc hơn hoặc kém nhau tùy theo sự lặn, mọc của mặt-trời (partager le temps en portions



Trước khi đi lấy chồng thì người
mảnh dẻ, thước tha như cây LIỄU

Khi đã có chồng, đến thời kỳ
có chứa thì người to lớn như cái BỒ

plus ou moins égales selon la marche du soleil), thì loài người vẫn tự do mà lựa chọn mùa nào vừa ý họ hơn hết để đặt làm khởi-diêm cho cái năm của họ, rồi cứ chỗ khởi-diêm ấy mà làm đầu năm hay là tam kê như là đầu năm và đặt ra lệ ăn tết. Bởi vậy, kê theo dương-lịch, có dân-tộc ăn tết nhằm ngày mồng một tháng tư, có dân-tộc ăn tết nhằm ngày 25 tháng chạp, có dân-tộc ăn tết nhằm ngày mồng một tháng giêng, và có dân-tộc ăn tết không có nhất định nhằm ngày nào cả, như dân-tộc Việt-nam mình. Cũng có nhiều dân - tộc ăn tết không phải là tùy khi-hậu của hơi - tiết, mà chỉ là vì lễ tôn giáo tín ngưỡng hay là vì tập quán tổ - truyền, như dân Cao-miên, dân Do - thái (Israélites), dân theo đạo Hồi - hồi (Musulmans), dân Ai - lao, các giống dân bán-khai và dã - man ở Phi - châu, Úc-châu và những miền thượng du Bắc-kỳ.

Ngày xưa, ở bên Pháp, người ta ăn tết sớm hơn bây giờ 12 hôm. Tục này hiện nay vẫn còn được nhiều dân-tộc duy-tri, như dân Nga, dân Hi-lạp và một vài dân tộc sùng đạo Cơ-đốc ở Đông-phương; họ ăn tết nhằm ngày 20 tháng chạp.

Tuy có nhiều dân tộc ăn tết không cùng một ngày một tháng như nhau, mà cái cách họ ăn tết thì gần như giống với nhau: họ nhân dịp tết mà biếu nhau vật này vật kia hoặc cho quà trẻ con, hoặc chúc lẫn nhau được sống lâu, được khỏe mạnh.

Có người nói rằng cái lệ tặng đồ - vật cho nhau trong ngày tết là cái lệ đã có sẵn từ đời Thượng-cổ. Những đồ vật của cổ nhân tặng nhau thì toàn là một thứ trái cây mà thôi, như chà-là, lê, cam, quýt, v. v.; cũng có khi người ta đem biếu nhau mặt ong nữa.

Bên Pháp, nhất là ở các thành-phố, đến hôm lễ Tân - niên thì người ta đi thăm viếng nhau, đem đến tận nhà hay là gọi cho nhau những tấm danh-thiệp có lời chúc mừng; đối với người quyến-thức bằng hữu thì tặng nhau nhiều phẩm - vật, rồi họ hội lại ăn uống hay là chơi-bời đàm-đạo ngọt một buổi tối; tuy vậy, những tục này vẫn tùy từng địa-phương mà thay đổi, không phải là một cái lệ chung cho toàn thể nước Pháp.

Thuở trước, mà mãi đến ngày nay cũng vậy, bên Âu-châu có một vài dân-tộc ăn tết trong ngày lễ Sinh-nhật: ấy chính là cái ngày vui-vẻ nhất của họ trong một năm.

Ta hãy nghe một nhà văn-sĩ Anh là Walter Scott nói tóm-lắt vài câu về cái cách ăn tết ngày xưa của người Anh trong đêm lễ Sinh-nhật:

— « Nào, chúng ta hãy sắm sửa cho đầy-dủ trong nhà đi !..... Hôm nay gió thổi lạnh-lẽo, nhưng chúng ta cứ để cho nó thổi-mặc nó, chúng ta hãy vui-vẻ mà ăn tết trong đêm lễ Sinh-nhật.....»

Trải mấy thế-kỷ rồi, theo ý người Anh, ngày tết là cái ngày đáng phải dùng vào việc vui chơi ăn uống cho thoả-thích.

Trong lúc năm cũ sắp qua, ngày Sinh-nhật vừa đến, tiền-nhân của họ ăn tết rất trọng-thể. Chuông nhà-thờ đổ vang-vậy, các cô thiếu-nữ mặc xiêm-y cực đẹp, trong các phòng đặt yến-tiệc đều có treo hoa kết lá xanh tốt, và người ta vào rừng làm lễ hái giống cây chùm-gởi rất là linh-dinh nghiêm-cẩn; gian phòng lớn của nhà qui-tộc thì mở rộng cửa ra cho bọn thuộc-hạ, bọn nông-nô được tòng thả ra vào. Hôm ấy, bậc vương-tôn công-tử, chần mang giày hoa, được phép bắt tay một cô gái làm-thường trong làng mà cùng nhau khiêu vũ, không ai chê cười; các vị công-khanh đại-liêu, các vị phiến hầu thượng-ty cũng vui vẻ đi dự những cuộc chơi-bời của đám thường dân bạch-dinh tổ chức ra, không bị luật nước bắt buộc phải phân-biệt kẻ quí

Phen này ông quyết đi buôn cối

TU-XƯƠNG



Có khách tới mua hàng mà ông bán cối đi đầu, các bạn tìm họ.



người tiện như ngày thường. Trong lò sưởi rộng lớn, người ta đốt lửa suốt đêm; trên bàn to bằng gỗ thanh-cương, đã lau chùi bóng-lộn và đã thủ-tiêu các dấu hiệu để phân-biệt địa vị của bậc công-hầu và địa-vị kẻ thị-mã, người ta dọn ra nhiều miếng thịt to-tướng do bọn nô bộc mặc y-phục xanh bùng ra hầu; chính giữa bàn, người ta đặt một cái đầu heo rừng, xung-quanh có một tràng lá hoàng-dương và hương-thảo. Các thứ rượu ngon thì đựng trong những cái hũ rộng có thắt nhiều sợi « dây băng » xanh, đỏ; trên bàn xống lên những mùi thơm phưng-phức của nhiều món ăn ngon lành, như thịt lưng bò, canh nhỏ (plumporidge) và bánh ngọt. Trong dịp lễ vừa vui vừa nghiêm ấy, xứ Cồ-lô-cách-lan (Vieille Ecosse) đã tiêu-thụ rất nhiều ngỗng béo tốt.

Ăn uống xong, người ta mang mặt nạ vào và hát bài hát Sinh nhật. Một cái áo « sơ-mi » trắng đã đủ cải-trang ra khác; một chút ít lọ chảo bôi mặt lem-luốc, là cái mặt-nạ của họ thời bấy giờ. Đến ngày lễ Sinh-nhật, nước Anh mới thật là nước Anh vui-vẻ, vì trong dịp lễ ấy người ta bày ra lắm cuộc du-hí và hay kể chuyện thần tiên cho trẻ con nghe.

Trên đây là thuật theo lời của văn-sĩ Walter Scott kể lại cái cách ăn tết của người Anh ngày xưa. Cái cách ăn tết ấy hiện kim vẫn còn y-nhiên bên nước Anh, nhưng ngày tết ở nước Anh bây giờ chỉ là một ngày lễ đặc biệt của bạn trẻ. Các đường phố có nhiều gian hàng bài-trí những hàng hóa tết, các hiệu buôn đều thấp đèn sáng choang: đó là để phô-trương với bạn trẻ.

Trong hiệu buôn nào cũng thấy nhan-nhan những thịt ướp, những giò heo muối, những đôi thịt dôi gan, những gà quay ngỗng quay. Mỗi một con đường là mỗi một cái sân « hội chợ », ở đây người ta bày la-liệt không biết cơ-mạn nào là hóa-vật có thể làm vui lòng các bạn trẻ trong ngày tết. Đâu đâu cũng thấy có người đương tất-tả đi lại, trong tay ôm xách những gói hàng-hóa cột thật kỹ-lưỡng. Đến cả các bạn trẻ cũng có những cái gói đựng đầy các thứ quà tết hay là những nhánh chùm-gôi.

Trạng-thái các thành-phố trông náo-nhiệt lạ kỳ, nhất là về buổi chiều thì khắp nơi mới có vẻ hoạt-động hăng-hải. Trên bàn của mỗi nhà đều có nhiều đồ chơi, trái cây và bánh mứt.

Sau khi ăn một bữa ăn có nhiều thực-phẩm, thiên-hạ dắt nhau đến rạp hát xem diễn những tuồng mà người Anh gọi là « Christmas pantomimes », nghĩa là diễn-kịch trong hôm lễ Sinh-nhật bằng cách ra dấu ra bộ để biểu-hiện tín-hý, thùy chung không cần đến lời nói.

Bên Mỹ, người ta ăn tết gần giống như bên Anh. Đến ngày tết, hay nói theo người Âu châu, đến ngày lễ Tân-niên, thì từ sáng đến chiều, những kẻ trưởng-thành đi thăm viếng nhau để chúc mừng nhau; đến nhà nào cũng thấy những bánh nhồi thịt, gà vịt quay, đùi heo muối, bánh « xăn-huých » (sandwich) (1), để ngồn ngang trên bàn ăn. Đó là

(1) Sandwich: một món ăn của người Âu-Mỹ, làm bằng 2 miếng bánh mì mỏng ướp mỡ sữa, chính giữa có một miếng thịt đùi heo muối hay là một miếng dôi, miếng gan, v.v.

Giữa sân banh



Chín chổng chín !!



chưa kể các thứ bánh ngọt và keo mứt là những món các bạn trẻ thích nhất!

Cách đây không bao lâu, bên Mỹ, trong ngày tết, người ta có cái lệ rước vào nhà mà hậu đãi những người khách nào đến trước cửa của họ, vô luận những người khách ấy là quen hay lạ. Về việc này, một người du khách Pháp kể lại một chuyện rất lý thú:

Nhân đi thăm một người đàn bà tên Collins ở New York (New York) — một người đàn bà mà ông ta biết mặt chỉ có một phen thôi — ông ta đi làm nhà, vào cái phòng khách có chừng mười hai người cả đàn bà lẫn thiếu nữ đương hội lại ăn tết Họ tiếp rước ông ta rất mực ân cần tử tế, khiến cho ông ta tưởng rằng mình đã vào trong nhà.

Họ rót rượu mời ông ta uống, họ bày cao lương mỹ vị ra cho ông ta ăn, họ cố làm cho ông ta được vui lòng, nhưng mãi về sau không thấy bà Collins ra tiếp khách, ông ta phải hỏi:

— Bà Collins đi vắng có lâu không? Tôi đến để viếng bà; tôi rất lấy làm ân hận mà ra về sau khi không được gặp bà.

Họ đồng thanh đáp lại:

— Bà Collins à? Chúng tôi chưa có cái hân hạnh được biết bà ấy!

— Thế nào? Té ra nhà này không phải là nhà bà Collins?

— Vâng, không phải.

Ông khách bối rối, bẽn lẽn, nói:

— Vậy thì tôi đã lầm nhà rồi, quý bà à! Tuy làm nhà, tôi chỉ tiếc có phần nửa, vì nhờ cái lầm này mà tôi được may mắn dự vào cuộc hội-họp rất vui vẻ. Xin quý bà tha thứ cho cái sự lầm lạc xuất-vô-tâm của tôi, tôi rất thâm-cảm.

Một bà lớn tuổi, là chủ nhà, đáp:

— Ông được miễn-trách, ông à. Thoạt tiên, lúc thấy ông bước vào đây, chúng tôi đã đồ ngay là ông không phải đến viếng chúng tôi, chẳng qua là ông lầm nhà mà thôi, cái lầm rất thường của một người mới đến ở một thành phố có những nhà rộng lớn cao như thế này. Nhưng cái lầm của ông đã đem lại cho chúng tôi cái lạc-thú được biết ông là một bậc có nhũ độ quân-tử, nói năng dịu ngọt ôn-ôn, đã giúp chúng tôi được cao-hưng; chúng tôi ước-vọng rằng từ bây giờ trở đi ông sẽ là bạn thân của chúng tôi.

Ở những xứ thuộc vào miền Bắc-Âu, như Thụy-diên (Suède), Na-uy (Norvège), Đan-mạch (Danemark), người ta làm lễ Khai niên vào hôm Sinh-

nhật, cũng như ở nước Anh. Hôm ấy, họ sửa-sang chỉnh-dọn nhà cửa của họ cho có vẻ mới mẻ hơn ngày thường Họ mời những thân-thuộc bằng-hữu đến ăn đùi heo muối theo lệ của tiền-nhân di truyền. Cả trẻ con và tất cả những người lớn đến dự tiệc đều được tặng nhiều quà tết như phong tục ở Pháp hay là ở Tàu, nhưng cái cách họ biếu đồ-vật cho nhau thì không phải giản-dị như ở Pháp. Theo lệ, người tặng quà phải biếu tên người được lãnh quà vào món quà trước khi đem ra biếu, và phải tìm cách làm cho người được nhận quà phải ngạc-nhiên.

Đây là một bó rơm để tặng ông X... Trong ấy có gì? Hãy tìm thử xem: vạch bó rơm ra, ông X. gặp một cây kim-gập (Épingle) bằng vàng rất đẹp.

Đây là một củ cải đỏ hay là một quả bí ngô để tặng cho ông Z... Người được tặng quà có hơi thẹn vì mọi người đều cười. Nhưng nếu bỏ quả bí hay là củ cải ra, ông Z... sẽ gặp một chiếc nhẫn có nhai ngọc quý.

Trong phòng khách, người ta dựng lên một cảnh sa-banh để làm Cây Sinh-nhật (l'arbre de Noël). Trên cây này, họ treo lủng-lẳng nhiều đồ chơi, đồ ăn, trái cây, để riêng cho bạn trẻ có quyền tự do

Phen này ông quyết đi buôn lọng

TU-XƯƠNG



Ông Tú-Xương đang ngồi bán lọng có người lại mua, vậy, người ấy đâu?



lựa chọn cái gì thích ý thì cứ lấy mà dùng, và nếu dùng hết thì họ treo thêm cái khác để cho vui lòng bạn trẻ suốt đêm.

Sau khi ăn uống xong, thỉnh-thoảng người ta báo tin có « Tinh-vương » (le roi de l'Étoile) và bọn đồng-hành của hắn dắt nhau đến ; cả thấy có năm người.

Người đi trước nhất, là Tinh-vương, tay cầm một cây gậy dài, trên đầu gậy có một cái lồng đèn hình ngôi sao năm cánh bằng giấy trắng cứng, bên trong đốt bằng đèn cây.

Người thứ nhì là tên phản-phúc « Giu-da » (Judas) mình mặc áo da gấu, đầu đội mũ đen, tay cầm cái túi đầy tiền.

Còn ba người kia, là « Tam-hoàng » (les 3 mages), đều mặc đồng-trang hào-nháng long-lẫy.

Chúng hát những « bài hát đạo » (cantiques) rất du dương êm-ái, bấy giờ Giu-da chìa túi ra xin tiền của thánh-giả.

Khi uống xong vài ly rượu của chủ nhà, chúng khánh-chúc cho tất cả mọi người rồi dắt nhau ra đi sang nhà khác.

Bọn này giống như bọn mang mặt thổ địa, bọn mùa lân, hay là bọn đem thiếp cung-hỉ đến từng nhà mà xin tiền hôm mồng một tết ở nước ta ; duy

khác mọi đều là bọn xin tiền ở nước mình không được công-chúng hoan-nghinh và biệt-dãi như bọn xin tiền ở nước họ.

Trong nhiều làng ở Na-uy và Thụy-điển, cứ đến đêm hôm lễ Tân-niên thì có lũ trẻ con kéo nhau đi đến trước cửa từng nhà mà ca hát vui vẻ, mỗi đứa mang theo trong tay một cái lồng đèn ngôi sao bằng giấy vàng.

Ở Bỉ-lợi-thi (Belgique) và ở Hoà-lan (Hollande), người ta ăn lễ Tân-niên gần giống như bên Pháp, nghĩa là đến ngày mồng một tháng giêng thì họ cũng đi thăm viếng nhau, cũng chúc mừng và biếu nhau những quà tốt, v.v.. Nhưng ngày tết của họ có lẽ là các ngày lễ Sinh-nhật và lễ Saint Nicolas, vì chỉ trong hai dịp lễ này họ mới ăn chơi long-trọng vui-vẻ hơn cả các ngày lễ khác.

Lễ Saint-Nicolas, ở các miền Flandres cũng như ở hai vùng Alsace và Lorraine, là một ngày lễ ưa thích nhất của bạn trẻ. Đến ngày lễ ấy, một người giả làm thánh Nicolas, mang râu bạc dài, mặc áo trắng có nhiều ngôi sao, đầu đội mũ giám-mục, tay cầm gậy giám-mục, đi từng nhà, sau lưng có con lừa chở theo các thứ đồ chơi và bánh mứt. « Thánh » đi hỏi thăm cho biết tánh hạnh của con trẻ để mà thưởng, phạt : cậu bé nào hiền-lành ngoan-nguôn thì được « Thánh » thưởng cho ít món quà ; cậu bé nào độc ác vô - hạnh thì bị « Thánh » phạt cho một trận đòn vơi bó roi bằng nhánh cây khô.

Ở bên Đức (Allemagne), ngày tết nguyên - đán chẳng qua là một ngày của dân - chúng đi viếng nhau mà thôi, chứ không phải là ngày lễ lớn. Thật là ngày lễ tất - niên của họ, hay nói theo ta : thật ngày tết của họ chính là ngày lễ Sinh - nhật. Đến ngày ấy, trời vừa tối, họ đua nhau đốt đèn sáng choang ; họ uống rất nhiều rượu « bia » (bière) và ăn rất nhiều những các thứ dồi và đùi heo muối. Ngày lễ Saint-Nicolas cũng là một ngày lễ lớn bên Đức, nhưng nó chỉ là ngày lễ của các bạn trẻ mà thôi.

Ở nước Nga (Russie), người ta ăn lễ Tân - niên một lượt với lễ Sinh-nhật, cho nên ngày tết của người Nga là ngày vui-vẻ nào - nhiệt nhất của họ khắp cả nước.

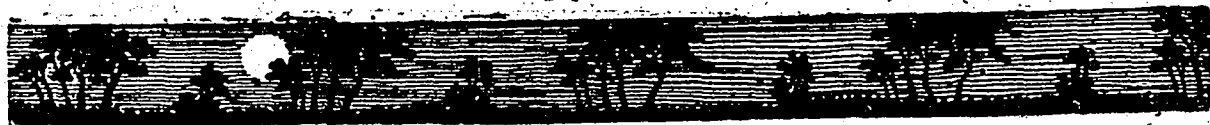
Trong một vài làng của nước Nga vẫn có cái tục rất hay, rất ngộ và rất cảm - động, là cái tục chọn

Phen này ắt hẳn gà ăn bạc

TỨ-XƯƠNG



Gà ăn bạc, có một người núp để ăn cắp, tìm họ.



một đứa trẻ nhân-hậu lương-hào, con nhà-nghèo khó không có tiền mua sắm đồ ăn chơi tết: để cho lãnh nhiều món quà tết đẹp để của đức « hài-đồng Giê du » (l'enfant Jésus) ban thưởng một cách rất bi - mật ; những món quà ấy, tuy nói là của đức hài-đồng Giê-du, nhưng thật ra là của nhiều người trong làng đem đến đặt dưới chơn giường của đứa trẻ được thưởng trong lúc nó đang ngủ ban đêm, để khi sáng ra nó lầm tưởng là của thần - thánh thưởng cho nó. Tục này sờ-dĩ có là do ở một truyện cổ-tích hoang-dường dưới đây :

Thuở xưa, trong xứ Ukraine, có một người quả-phụ nghèo-nàn ở trong một cái nhà gỗ tồi-bại xấu xí, cất tại cổng một cái làng. Người quả - phụ ấy nghèo khó nghèo kiết, không có một chút sản-nghiep nào cả, chỉ nhờ vào cái nghề nhặt - nhạnh những nhánh củi khô trong các rừng làng - diềng đem bán mà nuôi thân. Tuy vậy, người quả - phụ vẫn không tránh khỏi cái cảnh một bữa no, năm bảy bữa đói.

Đứa con độc-nhứt của bà, tên Dmitri, lên mười tuổi, là một đứa con trai hiền lành, dễ dạy, yêu mến mẹ một cách đậm-đà. Dmitri có can-đảm chịu được mọi nỗi khuy-khuyết và thống-khổ là những

Phen này ông quyết đi buôn cối

TÙ-XƯƠNG



Trong khi bỗng nhau lên ở núi non có đứa bé lạc, vậy các bạn tìm họ xem nó lạc đi đâu?

cái kết - quả của cái nghèo ; nó không hề phản-nản một tiếng gì có thể làm cho mẹ buồn phiền, vì nó biết rằng bà mẹ ấy đã hết sức muốn cho nó cũng được sung sướng như cả trẻ con nhà phú-túc.

Ngày lễ Tân-niên lại đến. Dmitri thức dậy sớm, làm lễ chào mừng mẹ và chúc cho mẹ năm mới được hạnh-phúc hơn các năm cũ. Bà mẹ nói :

— Dmitri con ơi ! Mẹ rất lấy làm sung sướng nếu mẹ cũng có thể cho con nhiều quà tết như người ta cho con cháu của người ta ! Hỡi ôi ! mẹ không có một ổ bánh cho con, không có một cái trứng cho con, không có bộ quần áo đẹp để mặc cho con để con theo chúng bạn, chúc mừng cho người trong làng ! Con hãy lấy mấy trái « hạch-đào » (noix) này, đó là món quà của mẹ có thể dành để cho con.

Dmitri đáp :

— Má ơi ! má đừng buồn rầu ; cái hạnh - phúc của con là cái cảnh mẹ được khương - kiện ngày hôm nay. Khi con lớn lên, con sẽ làm-lụng cho có tiền để ngày tết của má cũng được vui vẻ như ngày tết của mọi người.

— Con vô-phước ơi ! cái lòng kiên khổ của con, cái cách tùy duyên an phận của con, càng làm cho mẹ buồn rầu thêm ; con hãy đến viếng bà-nội con, vì có lẽ bà nội con đang chờ con. Tuy con không có quần áo tốt mặc để đi viếng bà nội, nhưng bà nội sẽ vui mừng mà thấy con đến.

Dmitri vâng lời mẹ đi chúc mừng cho bà nội. Bà ở trong một túp lều tranh cất tại ven một khu rừng. Bà nghèo lắm, không có gì cho cháu cả, và chính bà đã nhờ của bố-thí thập-phương mà sống. Tuy vậy, trước ngày tết mấy tuần - lễ, bà đã nhịn ăn mà tích-trữ vài cái trứng gà và chút ít bột gạo đen để làm một ổ bánh cho cháu.

Dmitri rất ngạc-nhiên mà thấy ở nhà bà - nội có một ổ bánh vừa vàng vừa thơm ; nó vui lòng cũng bằng lũ trẻ con nhà giàu được cha mẹ cho ăn sơn-hào hải-thố.

Sau khi cùng với bà - nội ăn một phần trong ổ bánh, Dmitri lấy ra một miếng trông phần còn lại để đem về dâng cho mẹ, rồi từ-tạ bà-nội ra về.

Lúc đi ngang qua dãy nhà trong làng, nó liếc mắt nhìn vào cửa chớp của mỗi nhà thì thấy đâu đâu cũng có món ăn khoái-trá bày la liệt trên bàn; người lớn đi lại tấp nập, mặc quần áo đẹp-đẽ ; trẻ con tươi cười hơn hờ, trong tay có đồ chơi và bánh mứt.



Thấy cái tình-cảnh khoai-lạc của kẻ khác, Dmitri không ganh-ghét, mà trái lại, nó rất bằng lòng vì thấy mọi người đều được sung-sướng hă-hê.

Nó ngồi bên vệ đường để nghỉ chân, vì quãng đường từ rừng về đến công làng thì xa-xuôi lắm. Nó nghĩ thầm :

« Ta đem miếng bánh của bà-nội về dâng má ta, má ta sẽ vui lòng biết chừng nào ! Má ta nghèo, không có tiền mua sắm gì cả, thì ít nữa má ta cũng phải có một miếng bánh như thế này để ăn tết với người ta chứ ! »

Trong lúc Dmitri ngẫm-nghĩ như thế, một đứa trẻ bằng tuổi nó đến ngồi bên cạnh nó. Đứa trẻ ấy tóc hung hung vàng, mặt mũi có vẻ hiền-lành khả-ái nhưng hai con mắt bạch-bích thì dường-dường những nước mắt; nó thở dài.

Dmitri thấy đứa trẻ buồn rầu thì cảm-động, bèn hỏi :

— Vì sao anh khóc, hỡi anh ? Hôm nay, trong lúc thiên-hạ cười hát vui-vẻ, anh có chuyện buồn rầu to lắm chăng ?

— Chính phải, anh ạ ! Đứa trẻ đáp. Tôi khóc, vì tôi không có cơm ăn, không có người chăm-nom săn-sóc đến tôi ; tôi là một đứa trẻ cô-độc trên mặt đất này !

— Thế thì anh lại còn nghèo khổ khốn-nạn hơn tôi nữa, vì tôi tuy nghèo nhất trong làng này, nhưng ít ra tôi cũng còn có được một bà từ-mẫu trông-nom đến tôi và có thể cùng với bà nội tôi ăn một ổ bánh tết.

— À ! bánh tết à ! Nhưng tôi thì tôi không có được một miếng bánh mì đen-điu cứng cáp để ăn nữa !

— Không ngượng-ngùng gì cả, Dmitri lấy miếng bánh nó đã gói trong một mảnh giấy, đưa ra biếu đứa trẻ là mặt.

— Này, anh hãy ăn miếng bánh này, nó sẽ giúp anh đỡ đói.

— Không, tôi không nỡ làm-thiệt mất miếng bánh của anh, anh ạ.

— Cứ ăn đi, đừng ngại gì cả. Tôi đã có phần của tôi từ này kia rồi.

Đứa trẻ, mặt này ra một tia mừng, lấy miếng bánh ăn ; nó nhiệt-thành cảm tạ Dmitri, rồi đi ngay vào trong rừng, không mấy chốc là mất hút.

Dmitri rào bước đi về, trong lòng rất vui-vẻ vì đã làm giảm bớt được sự phiền muộn cho đứa trẻ

khốn-khổ. Lúc về gần đến nhà, nó thấy mẹ nó đương tựa cửa mong đợi nó.

Mẹ nó kêu to lên :

— Dmitri, Dmitri con ơi ! Mau về đây, vào xem những món quà đẹp để người ta mang đến cho con đây nè !

— Những quà cho tôi ? Nó ngạc-nhiên hỏi như thế.

Vừa bước vào nhà, nó thấy trên bàn có nhiều thực-phẩm rất ngon lành và trên giường có nhiều ngoạn-vật đẹp để, thì choáng mắt, la to :

— Trời ơi ! Trời ơi ! Ai đâu lại đem đến cho tôi những của này.

Bà mẹ mừng quá phát run, nói :

— Mà tưởng chắc những quà này là của thánh Nicolas hay là của một vị thánh nào khác trên Thiên-đường, vì người đem cho của này rất giống các tượng thánh trong nhà-thờ làng ta.

Ngay lúc ấy, đứa trẻ mà Dmitri đã cho miếng bánh khi này, bước vào. Nhưng bây giờ nó biến tướng cải hình ra khác, và quanh đầu nó có một vòng hào-quang. Nó nói :

— Dmitri ơi, ta là « Giê-du ấu-thánh » đây ; ta thưởng người các món quà này, vì người đã có hảo tâm chia xẻ cho ta cái bánh quý báu của người mà người chẳng do-dự dùng dâng. Từ rày ta sẽ

Chớ quên



Dầu TỬ - BÌ

MODERN' LABORATOIRE DE PROTHÈSE DENTAIRE

PHÒNG TRỒNG RĂNG KIM THỜI

Lam Quang Si

DENTISTE

Nº 72, Rue Vannier N. 72

COURONNES

CAOUTCHOUC

Chuyên trị đau Răng

BRIDGES

SOINS DENTAIRES

EXÉCUTION TRÈS SOIGNÉE

GRAND SOINS D'HYGIÈNE

SAIGON



ân-cần hạ cổ đến ngời, cũng như ta hạ-cổ đến tất cả những đứa bé biết thương xót bạn đồng loại mà ta chẳng hề quên lãng.

Tục truyền từ đó về sau cứ mỗi năm mới có một đứa trẻ con nhà nghèo nhất và từ-thiện nhất được lãnh thưởng những quà tết của Hải-đồng Giê-du trong hôm lễ Tân-niên.

Ở hai nước Tây-ban-nha (Espagne) và Ý đại-lợi (Italie), ngày lễ Tân-niên là ngày khiêu-vũ, ngày ca-xướng, ngày náo động vui vẻ nhứt của quần-chúng. Cũng như phần nhiều dân tộc khác bên Âu-châu, họ — người dân trong hai nước kể trên đây — họ đưa năm cũ, rước năm mới, nhằm ngày lễ Sinh-nhật. Đến ngày ấy, các thành-phố bên Tây-ban-nha có cái cảnh huyền náo lạ kỳ. Ta có thể bảo ngày tết của họ là « ngày gà tây trống » (journée du dindon), vì trong hôm ấy, bất cứ giàu hay nghèo, nhà nào cũng có mua một con gà tây để ăn tết.

Nơi công-trường, ngoài đường phố, người ta cất lên nhiều gian hàng bán trái cây, bán bánh mứt, bán loài sò loài hàu, bán đùi heo muối, nhưng nhiều nhất là bán gà tây béo tốt.

Họ mời nhau ăn uống, họ chúc nhau mọi sự lành, họ tặng nhau nhiều quà tết, nhưng quà của họ tặng nhau không phải là các thứ hóa-vật mà chỉ là các bài thi bài ca mà thôi; mỗi người, trong dịp lễ Tân-niên, là một nhà thi-sĩ giỏi hay dở, tùy theo học-lực, tri-thức và tài-năng của họ; có người vụng nghề thơ, thiếu thi-hứng (manquer de verre), không thể li-mĩ làm cái việc ghép tiếng

lựa-vận, phải nhờ cậy đến những « ông thầy thơ nhà nghề » làm hộ cho một bài để biếu các thân-nhân bằng hữu.

Lũ trẻ con ngâm-nga với khách qua đường những khúc đoản-ca mà chúng nó đã nghe lỏm và học thuộc lòng, đại khái như :

Elle n'est plus la vieille année,

Elle est partie avec ses pleurs.

Ses jours joyeux et ses douleurs !

Vive l'an nouveau

Qui vient, jeune et beau !

Qu'il vous apporte pour étreunes

Des heures douces et sereines !

Bây giờ năm cũ hết rồi,

Đã qua, qua mất với hồi khóc than,

Những ngày năm cũ bi-hoan !

Vạn tuế năm mới,

Sán-lạn huy hoàng !

Tân-niên đem hiến khách-quan

Món quà: mấy khúc thời gian êm-dềm.

Hát như thế, chúng nó thường thu-hoạch được nhiều quả cam, quả vải, có khi được bạc cất nữa, của khách qua đường biếu cho.

Rồi chúng nó chạy đi đến trước mặt bọn Tam Hoàng (les trois Rois), bọn này cỡi lạc đà to đi dạo khắp thành-phố để phân phát đồ chơi và kẹo đường cho những đứa bé ngoan, và đánh đòn những đứa nào tính nết không tốt để đến nỗi cha mẹ phải phàn-nàn; nhưng số trẻ con bị phạt thường là số ít.

Nói chuyện ăn chơi bên nước Ý đại-lợi, trong mấy ngày tết, tức là nói những chuyện chúng tôi đã kể ra trên này. Khác một điều, là đến ngày tết, bà-tánh trong các đường phố bên nước Ý đại-lợi trông tấp nập đông-đúc hơn bên nước Tây-

..... Cứu nhơn nhơn oán



Cháu cha tướng nào thất cổ cả... Mau mau cắt dây cứu cấp... !!! B.ết vậy kẻ tá nó, cho nó chết



ban-nha, và đến đâu cũng thấy có người cải trang đeo mặt nạ.

Ở Tàu, ở Nhật, người ta ăn tết rất long trọng; luôn mấy hôm tết đều có nhiều nghi tiết tế-lễ, nhiều trò du-hí khác nhau, và vui thú.

Trong hai nước ấy, cuộc chơi vui ngộ hơn hết trong đêm tết, là « hội hoa-đăng »; nhất là ở nước Nhật ban đêm người ta chỉ thấy những lồng đèn đủ màu đủ kiểu: cái to, cái bé, cái đỏ, cái xanh; cái thì vẽ hình người hay là hình tứ-linh, cái thì vẽ hình hoa quả, cảnh lá. Đèn-ông, đèn-bà, trẻ con, mỗi người mỗi có một cái lồng đèn giấy treo trên chót một cây gậy, cái quang-cảnh ấy thật là một cái kỳ quan.

Đọc theo bờ hồ, bờ rạch, người ta đốt pháo bông, pháo màu, trông như một trận mưa lửa; trên lưng trời, người ta thả bay lên nhiều con diều giấy có ngọn đèn cháy sáng, trông như một đám sao băng.

Những quả tết người ta cho trẻ con là các thứ đồ chơi, như diều giấy, cầu chuyền, vụ khồng-lồ, vợt đánh banh, nhạc khí, « búp bê » thô-kịch, không thiếu thứ gì cả.

Bọn thuật sĩ làm nhiều trò quỷ thuật, bọn hát hình ảo-đăng (lanterne magique) diễn nhiều trò « mùa rồi » trong các gia-quyển để kiếm tiền. Trước khi hết tết nguyên-đán, người ta bày ra cuộc chơi cải-trang; có người cải trang trông kỳ-linh đi tượng-lâm.

Ở xứ Tây-tạng (Thibet), ngày tết nguyên-đán cũng là một ngày khánh-diễn to lớn. Đến ngày ấy, nhà nhà đều trần thiết trang-hoàng: tường vôi quét trắng, bàn ghế bóng ngời; người ta nhồi nắn mỡ sữa tươi (b-urre frais) ra hình các giống hoa để cúng trên bàn Phật.

Ban đêm, từ 12 giờ trở đi, các thành-phố có vẻ liêu-nhiên khác thường; tiếng chuông, tiếng trống, tiếng khánh, tiếng bát, làm ồn-ào cả lên, đánh thức hết thầy dân-chúng. Họ chạy đến nhà các bằng-hữu để tặng-nhau những bánh mứt. Trời vừa sáng, họ đi viếng nhau, đem cho nhau nhiều bình trà có trộn mỡ sữa, nhiều đĩa « tsampa » — một món ăn ngon của họ làm bằng lúa đại-mạch (orge) nướng vàng, giã nát, nhồi lẫn với nước trà hay là nước sữa.

Lũ trẻ dắt nhau đi đến từng nhà, vừa rung lục-lạc, vừa hát nhiều bài hát khác điệu nhau. Giọng hát của chúng nó rất dịu dàng uyển chuyển, du-dương náo-nồng; thỉnh thoảng đến mấy lớp « trùng-xương » (refrains) thì giọng hát đổi hẳn ra hùng-tráng mãnh-liệt, rồi dần dần gọn-gàng nhanh-nhẹn như chớp b.ền, như lửa rơm. Trong lúc hát, chúng nó ghi nhịp « tràng-canh » bằng cách lắc lư cái mình như quả đồng-đưa của cái đồng-lồ, trông rút nhẹ-nhàng đều đặn; khi hát tới lớp « lá nhồi », chúng nó đánh nhịp bằng chân giẫm xuống đất, vừa rập-ràng vừa mạnh-mẽ. Tiếng lục-lạc, tiếng hát xương, tiếng giầy sắt nện xuống gạch làm thành thứ nhạc-ca nửa nhũ nửa tục, ở xa nghe cũng hay hay.

Hết xong, bọn thiếu-niên ca-công ấy thường được người tặng cho nhiều bánh chiên dầu và hoàn, ngư-lạc (boulettes de beurre).

Ở xứ mình, đêm hôm 30 rạng mặt mồng một tết, vào khoảng 12 giờ khuya, những người mê-tín



— Xuân mới xin chúc cho có năm-nay sanh năm để bầy được vương-tròn.

— Ấy chề! Nhà em sang Pháp du học đã trôi năm, và còn ở bên 4 năm nữa, nếu ở nhà cả để hoài thì khổn! Em chớ dám nhận lời chúc ấy.

dị đoan như phần nhiều dân-bà con gái không có học-thức, những người ưa phò-thác vận mạng mình hay là muốn tưởng rằng mình có thể phò-thác vận mạng mình cho Thánh Thần định số như phần nhiều tin-dồ phải hữu-thần, những người ấy tắm rửa sạch sẽ cho toàn thân được linh-khiết, rồi đem nhang đèn vào đình chùa lễ Phật lễ Thần để cầu xin mách bảo cho biết trước việc vị lai bằng cách xin xăm. Tục này vốn có bên nước Pháp từ thuở xưa, nhưng người Pháp hồi xưa không đến đình chùa xin xăm như người mình bây giờ, họ chỉ tìm đến bọn «bóng chàng» hay là bọn xoe bài bói số để nhờ bọn này nói cho biết những việc cát, hung trong năm sắp tới. Về tục này, một nhà ký-giả Pháp có thuật lại một cái đặt-sự rất vui ngộ như dưới đây :

Bấy giờ là ngày mồng một tháng giêng năm 1788, sắp xảy ra cuộc Đại-cách-mạng.

Vài người cai trong đạo binh trấn-thủ thành La Rochelle đương cùng nhàn ăn tết dưới hoa-hiên một cái quán trong các miền phụ-cận Bông có một cụ già hỏi số đi đến, hỏi :

— Bói số, các ngài? Hôm nay là ngày tết nguyên-đàn, các ngài không ý tò-mò muốn biết thử xem năm mới của các ngài ra thế nào, nó dự-bị cho các ngài một cái tương-lai như thế nào, hay sao?

Một người trong bọn hạ-cấp võ-quan (Sous-officiers) tuổi trẻ hơn hết, dáng dấp mãnh mai hiện ra một cách rất đẹp dưới bộ nhung-trang ngoài-trắng trong đỏ, nói với cụ già bói số :

— Hôm nay là ngày mồng một tháng giêng, chính là cái dịp chúng ta nên khám-phá việc tương-lai bằng cách bói bài ; cụ cứ nói đi, chúng ta sẵn lòng nghe cụ.

Cụ già đề bộ bài của cụ trên bàn, chia ra làm ba xấp dưới mắt của bọn quan-binh hoài nghi và ngao mạn ; cụ rút lấy một lá bài thứ nhất, ra dáng ngạc nhiên, nói với người trẻ tuổi :

— Ngày kia ngài sẽ làm đến bậc Nguyên-soái.

Người trẻ tuổi vừa cười vừa nói to :

— Đó là một cái tin rất tốt !

— Rất tốt, nếu là bài trong xấp thứ nhì không làm trở-ngại bước đường hoạn-lộ của ngài.

Cụ rút lấy lá bài đầu trong xấp thứ nhì, nhìn vào, rồi nói tiếp :

— Quí thay ! Ngài sẽ thăng chức đại-thống-soái !

Người trẻ tuổi càng cười to lên, bảo :

— Cứ tiếp, cứ tiếp theo đi ! Khi nào người ta đã sẵn bước trên con đường hạnh phúc, thì không có lý gì phải dừng chân lại cả.

— Chính phải, ngài sẽ bước vào đường hạnh-phúc, nếu lá bài thứ ba cũng tốt như 2 lá bài trước.

Cụ lấy lá bài thứ ba, lật lên xem, rồi nói :

— Quái nhỉ ! Ngài sẽ làm vua !

— Làm vua ! Người trẻ tuổi nhai lại hai tiếng ấy mà phì cười, cười rữ-rượi. Đây là bài của cụ nói rôn cụ à !... Này các bạn, nếu tôi được làm vua, tôi sẽ trục dung các bạn, tôi sẽ lập các bạn lên làm nguyên-soái hay là thượng-thor cả !... Ngày hôm nay trình với chúng ta một cái điềm tốt. Ấu là chúng ta hãy uống thêm một ve rượu nữa để tôn danh dự nó !

Một lát, inấy người cai đồng giải-tán, rồi tự do về sau không ai nghĩ tưởng đến chuyện nhò mọn ấy nữa, nhưng cái tương-lai lại nhắc cho họ nhớ. Cuộc Cách-mạng năm 1789 nổi lên, người cai trẻ tuổi đó mà được thăng chức tổng binh, rồi dần dần không mấy năm lại thăng chức nguyên-soái, đại-thống-soái, kế được làm vua 2 nước Thụy-điển và Na-uy ; người ấy tên Bernadotte.

Chuyện trên này chưa rõ thật hư thế nào, nhưng dầu có thật đi nữa, các bạn đọc-giả cứ xem nó là chuyện vui mà thôi. Các bạn chớ nên nghe lời « tiên-tri » của bọn đồng bóng, thầy tướng, thầy số, thầy bói, mà tin chắc cái buổi hậu-lai của mình ; các bạn chỉ nên tin câu châm-ngôn này : « nhất niên chi kế tại ư xuân, nhất nhật chi kế tại ư dãn », nghĩa là cái kế-hoạch làm trong một năm phải định ngay từ lúc mùa xuân, cái kế-hoạch làm trong một ngày phải định ngay từ buổi sớm mai, tức là các bạn nên nhân dịp đầu năm mà suy-nghĩ cẩn thận về chỗ lập-tâm định-chí của mình, để ngày san làm việc cho quả-quyết và có kết-quả tốt.

Trước khi dứt bài này, chúng tôi xin chúc hết bạn thiếu niên trong ba kỳ càng được tiến-bộ hơn năm trước về mọi phương-diện.

BÍCH-THỦY

Au Bon Relieur

74, Rue de Reims, 74

Propriétaire : LÊ - VĂN - THỨ
Ancien élève de l'Atelier-Ecole à Paris

Lá bài biết chạy!

Trong mấy ngày Xuân, các em nghỉ học để hội hè vui chơi, tôi xin truyền cho các em một môn qui-thuật « Lá bài biết chạy », để các em « thuật » lại cho người nhà xem chơi, tưởng cũng vui lắm.

Cần một bộ bài cào, nhà qui-thuật hãy lựa rút ra 2 lá : 1 lá ách bích và 1 lá 3 bích. Tay trái cầm lá 3 bích, tay mặt cầm lá ách bích rồi nói :

—Trình các bạn đây là 2 lá bài, tôi để cách xa nhau hơn một thước (thuật giả vờ nói vừa hạ hai tay xuống thật chậm, cho mặt nút lá bài úp xuống bàn) và nói tiếp : « Bây giờ tôi không rõ mở chỉ tôi 2 lá bài ấy, để các bạn khỏi nghi ngờ tôi tráo đổi, nhưng hãy tôi đếm đủ 3 tiếng : 1 2 3 thì 2 lá bài ấy sẽ đổi ngay liền »

Một, hai, ba, thuật giả đỡ từ lá bài lên, thật quả lá ách bích ở bên tay mặt đã thành ra lá 3 bích, còn lá 3 bích ở bên tay trái lại biến thành lá ách bích.

Thuật giả có thể làm đi làm lại nhiều lần, bài lá bài cứ đổi đi đổi lại mãi, mà các bạn ngồi coi, không ai hiểu tại sao lạ vậy!

Làm sao thuật được?

Muốn làm môn thuật ấy, phải lấy một lá 3 bích cạo mất đi một nút ở đầu B (coi hình vẽ số 1) và vẽ thêm một nút nhỏ ở góc mặt đầu B ấy (coi hình vẽ số 1.)

Bây giờ, mới kiếm thêm một lá 3 bích còn nguyên nhập với lá bài cạo sửa đây chỗ đủ 2 lá, để trên mặt bộ bài cào.

Cầm bộ bài làm bộ xóc, cho bập bới, song phải giữ 2 lá bài kia còn nằm trên mặt hoai, rồi rút 2 lá bài ấy ra cầm ở tay; tay trái cầm lá 3 bích thật, tay mặt cầm lá bài có cạo sửa, nhờ cầm đầu A lộn xuống như hình vẽ 2, để khán giả tưởng lầm là lá ách bích thật.

Úp bài xuống bàn, đếm 1 2 3, lấy bài lên, lại, cầm đầu B lộn xuống, ai cũng thấy là lá 3 bích thật.

Môn thuật này, có sẵn 2 lá bài ấy chỉ còn để ý nội cách lấy bàn tay chặn nút bài là thuật được.

Các em cứ làm thử thì biết liền.

NGUYỄN-THÀNH-LONG

« THƠ MỚI »

Từ khi Lý-Bạch chết, thiên-hạ không chuộng thơ, mà thơ kém hay. Bởi thế mới có Phan t ên-sinh ra đời, Từ khi Bà-Nha chết, thiên-hạ không chuộng đờn, mà đờn kém hay. Bởi thế mới có Quách tiên-sinh ra đời.

Phan tiên-sinh cải-lương về nghề thơ, ở đời chưa gặp ai tri-kỹ.

Quách tiên-sinh cải-lương về nghề đờn, ở đời chưa gặp ai tri-âm.

Một hôm, kỳ-ngộ duyên may, hai tiên-sinh gặp gỡ. Trong một nhà ở phố Khâm-thiên, Phan đương nằm hút ở trên gác, bỗng nghe ở dưới gác có tiếng đờn nầy, nhận lâu rất thấy khác thường; tiếng đờn thực lạ mà nhu không có cùng bậc. Do bụng hoài-nghĩ, Phan tiên-sinh bước xuống bậc thang ngo thử coi, thấy người gầy đờn đó chừng cũng là một du tử, mà coi ra có vẻ cao-nhân; nhân bước luôn xuống thang, làm quen nói chuyện chơi. Người đó là ai? Tức là Quách tiên-sinh vậy. Rồi đó, Quách tiên-sinh nói truyện đờn; Phan tiên-sinh nói truyện thơ.

Rồi Quách đờn một chớp, Phan thơ một hồi.

Rồi Quách lại đờn, Phan lại thơ.

Rồi Phan, Quách lại truyện thơ, truyện đờn.

Cái thú gặp tri-kỹ, khổ bút mực nào vẽ cho hết. Chỉ chỗ đó nguyên là một tay tài - tình, văn-thơ âm-nhạc, đều có hiệu quả; nhân láng-quang một cuộc cảm-thi, cũng cảm được một bài « Thơ mới ».

Đờn là đờn,

Thơ là thơ ;

Thơ thời có chữ, đờn có tơ.

Nếu không phá cách vứt điệu luật,

Khó cho thiên-hạ đến bao giờ !

Bà-Nha xa,

Lý-Bạch khuất,

Thơ có 1 q Phan, đờn họ Quách.

Thơ có chữ,

Đờn có tơ ;

Đờn thời ngo-ngần, thơ văn-vơ,

Tài-tử văn-nhân những rửa rửa,

Bút luê ngao-ngân bận để thơ.

TÂN-ĐÀ

Chớ quên



Dấu TỬ - BÍ

Pourquoi le Pharmacien

est-il spécialement qualifié pour pré-
parer et vendre une crème de beauté ?

...Parce qu'une crème de beauté, pour être embellissante, doit non seulement être inoffensive, mais encore posséder des vertus réellement curatives.

- Elle doit être inoffensive pour la raison qu'une substance nocive absorbée par la peau est aussi dangereuse pour l'organisme que prise par la bouche.
- Elle doit posséder des vertus curatives capables d'assainir les tissus de la peau pour prévenir ou combattre efficacement toutes les flétrissures du visage.
- Or, la signature du pharmacien sur un produit de beauté constitue une garantie indiscutable quant au respect de la formule et à la valeur thérapeutique des substances employées.
- D'autre part, le pharmacien seul, a le droit de vendre une crème de beauté dont les propriétés médicales font une véritable spécialité pharmaceutique.



Ch. T. Demand & Co

Exigez donc de votre pharmacien le produit
qui remplit parfaitement toutes ces conditions :

THO-RADIA

CRÈME EMBELLISSANTE PARCE QUE CURATIVE

FORMULE :
Thorium chlor. 0,50 gr.
Radium bromure, 0,25 microgr.
Excipient Q. S. P. 100 grs

active la circulation, raffermi les
tissus, élimine la graisse, empêche
la déformation des pores, prévient
et supprime les rides.

A BASE DE RADIUM ET DE THORIUM
SELON LA FORMULE DU Docteur **Alfred CURIE**

LE TUBE : 1\$10 — LE POT : 1\$65

EXCLUSIVEMENT CHEZ LES PHARMACIENS

Brochure gratuite sur demande à l'Agence Général pour l'Indochine, 76 bis, Rue Mac Mabon, Saigon

Radium là một loại kim xuất ra nhiều điện vô hình. Máy điện ấy là điện hồi-
lực vì nó bổ dưỡng các tế-bào của thân-thể.

Vì các chứng bệnh ngoài da sanh ra bởi các tế-bào liệt yếu, cho nên Crème Tho-
Radia có chứa chất Radium, làm cho ra tốt đẹp, chữa lành và sung túc các tế bào
nhược bại.

Trong Crème này còn có chất Thorium cũng mẫu-nhiệm như Radium. Hai thứ
này làm cho da mặt trẻ tươi và tốt đẹp lắm.

Nụ Cười Xuân

Chẳng phải tri-kệ

Cậu Vi - Khoa học trường Cao - đang, đang ở vào thời-kỳ lãng-mạn, một hôm cao hứng gởi thơ về thăm cha mẹ mà lại viết bằng vận văn.

Ông cụ lẩm bầm đọc thơ con, kêu bà vợ mà rầy :
— Bà coi đây này, thằng VI-Khoa nó xài lớn lắm, viết thơ mỗi câu mỗi xuống hàng mà mỗi câu chỉ có vài chữ !

Chỗ giời

Giáp đến nhà Ất chơi. Thấy Ất có hai con chó liền nài một con để đem về giữ nhà. Giá cả tính xong, Giáp còn hỏi vặn :

— Anh nói nó giữ nhà giỏi lắm phải không ?
— Thiệt vậy chứ. Tôi nói cho anh nghe. Ban đêm khi nào tôi nghe tiếng gì rục - rịch một chút, tôi chỉ đá nó một đá thì nó sữa liền, sữa rang trời đi lặn !

Tướng quân đã thạo đường đi lối về

Ngày thăm ội-nhơn trong khám-đường.
Mà anh ở ngoài đời vô xin chủ-ngục thăm một anh ở trong.



Tên gì vậy ?

— Dạ... bầm ngài tên của tôi trong thuế thân.

— ... Mấy tuổi vậy ?

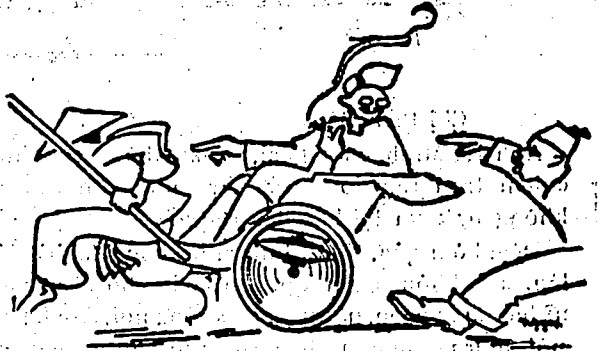
— Dạ... tôi tuổi Hợi.

— ... Đỡ con bò ná !

— Dạ... tôi con heo chó không phải con bò.

Năm nay ông Táo về Trời

bằng xe kéo chó không có
cò, ngựa gì hết.



Anh bầy Rama'anachetty chạy theo nhân :
Táo nhờ tâu giúp với Ngọc-Hoàng, dân Nam kỳ
năm nay họ đại nhách, nợ nần gì đòi họ thì họ
cười mà trừ !

— Anh muốn thăm đứa nào, số hiệu mấy ?
— Dạ, tôi muốn thăm Trần-văn-Xô, số...
— Trần-văn-Xô nào, phải Trần - văn - Xô móc túi ngoài chợ, xô hổ-bao của người ta đó không ?
— Dạ... dạ thưa phải.
— Vậy tôi cho anh hay, cậu đó mới mãn hạn hôm qua đây, ra rồi.
— A... vậy thì tôi cảm ơn ông. Thưa ông tôi đi.
— Nếu anh muốn đợi ở đây cũng được, không sớm thì muộn, Trần-văn-Xô cũng trở vô mà.

Vợ là Trời

GIÁP. — Làm sao mà anh sợ chị ở nhà quá lẽ vậy ?
Hiề chị bảo việc gì thì anh vâng theo luôn luôn ?

ẤT. — Vợ bảo tức là Trời bảo, tôi làm sao dám cãi được.

— Anh nói cái gì lạ vậy ?

— Đàn bà là Trời chứ gì mà lạ ? Vậy chó chủ mày không nghe tục - ngữ Pháp có câu : « Đàn - bà muốn là Trời muốn » hay sao ?

Thiệt là may hết sức

— Ê anh Bầy ! may quá anh ! số Quốc-trái độc-đắc kỳ này sai có một con số thì trúng nhảm con số của tôi hê.

— Ủa, như vậy mà sao chủ mày lại gọi là may.

— May là vì số của tôi đã bán cho người ta rồi, nếu nó trúng thiệt, thì chỉ cho khỏi tôi tức mà chết !

Đoạn-thiên Tiểu-thuyết

88
88

HAI TRÁI TIM

88
88

Chị Bích-Đào,

Anh Lê-Minh, chồng em, em sợ không còn được chiêm trộm tấm lòng của anh nữa. Chị ơi! em không ngờ em lại khổ đến thế này!

Đêm hôm qua, thỉnh thoảng anh khóc. Em bật đèn lên, anh không ngủ kịp. Em hoảng-hốt. Bạt năn-nĩ biết mấy phen, nhưng anh không nói, anh không nói, nhưng em cũng biết rồi. Em năn-nĩ mãi, rồi em khóc, thế là cũng chưa được nghe anh nói vì sao nước mắt anh rơi.

Em đòi kêu thầy thuốc, vì anh yếu lắm. Anh không cho, nói rằng chỉ có nhưc dầu, chóng mặt. Anh mắt ngủ đã mấy hôm. Đêm kia, em vuốt thừ mặt chồng em, thì ra cặp mắt người vẫn mở. Em biết, nhưng em không dám hỏi.

Một người đàn bà! Chị ơi! Một người đàn bà khác đã cướp anh Lê-Minh của em. Anh Lê-Minh sống gương là vì người ấy. Em nay đã già rồi. Em thấy bây giờ em già hơn nữa.

Em khổ tâm lắm. Chị hãy viết thư an ủi em.

Em

HỒNG-HẠNH

Chị Bích-Đào,

Em mới vừa gặp anh Lê-Minh. Anh ốm lắm. Anh có ngờ lời, chia buồn với em, vì anh đã hay chồng em chết.

Em không dám đứng nói chuyện lâu với anh. Đồng tro tàn đã hai mươi năm nay, em sợ nó ngừng lại. Em không nhắc lại chuyện xưa. Mà dường như anh cũng sợ em dở lại chuyện mấy mươi năm trước.

Tuy em lấy chồng, như anh Lê-Minh lấy vợ, là muốn hi sinh cho nhau, nhưng em vẫn là gái đoan chính, bao giờ em cũng thờ chồng cho trọn đạo.

Nhưng chị ơi! em e em thiếu can đảm, chị hãy viết thư dạy bảo em thêm.

Em

TỔ-MAI

Chị Bích-Đào,

Một người đàn bà khác, là chị Tổ-Mai! Hai người quen nhau từ trước. Em xin nói chị rõ, vì sao anh Lê-Minh cưới em.

Chị cũng biết, chị Tổ-Mai là con nhà phú-hộ. Tại thế mà anh Lê-Minh không có hy-vọng gì kết nghĩa với Tổ-Mai được. Anh không muốn đem mình vào một chỗ mà người ta miễn cưỡng tiếp anh. Bên kia, chị Tổ-Mai không lấy chồng Hai người cùng lớn tuổi.

Sau một cuộc hội-diện nhân, anh Lê-Minh như định lấy vợ, để cho Tổ-Mai khỏi buồn vì anh. Người vợ của anh là Hồng-Hạnh này, đã nghèo lại không tài sắc, mà được anh thương. Chị ơi! còn hạnh-phúc nào hơn!

Em bị gạt, chị ạ! Người ta đem em làm cái bia để che cho hai bên. Em khổ nạn lắm!

Anh Lê-Minh rất thương em, như một người anh thương em gái. Em chỉ mong có thể thôi. Anh rất tử tế, không bao giờ phàn-nàn em một chút gì. Chị nghĩ, phàn-nàn thế nào, vì anh tưởng rằng, không có em ở bên anh, bao nhiêu tâm-hồn, anh đem vào cho người khác.

Em thấy anh vui-vẻ với em, em tưởng anh với em hạnh phúc lắm. Em ngờ đâu anh khổ đã mấy năm nay!

Dẫu thế nào, em muốn anh Lê-Minh của em vui sướng. Em đã xin chị Tổ-Mai cho em một buổi họp mặt. Em đâu có chết, em cũng cảm lòng, miếng chồng em không phải khổ vì em. Chồng Tổ-Mai mới chết, người chồng mà Tổ-Mai lấy sau sáu tháng em làm vợ anh Lê-Minh. Nay nếu em chết, thì hai người có thể tác hợp được.

Chị ơi! chị đừng khen em, nhé; em không có lòng bác ái đâu, mà em ích-kỹ đó.

Em

HỒNG-HẠNH



Chị Bích-Đào,

Em mới vừa tiếp chuyện với chị Lê-Minh. Em được thư chị xin hỏi-diện, em không dám chối từ. Cuộc họp mặt của họ em tế-ngắt và buồn tẻ!

Bao nhiêu câu nói em đã xếp đặt, đề vừa trả lời, vừa an ủi chị Minh, vừa tỏ cho chị biết lòng trong sạch của em. Nó mất trong giọng khóc của chị hết. Em nói không được như ý muốn, mà chị, chị cũng chẳng nói được mấy câu. Vừa thấy em, chị khóc, chị khóc, em cũng ứa nước mắt theo. Chúng tôi chỉ nhìn nhau mà uống lệ...

Chị xin em cho chị biết vì sao anh Minh và em không được lấy nhau. Nhưng em còn sức não mà nói chuyện ấy nữa. Trong xã hội này, người ta vẫn còn chia giai-cấp lắm. Anh Lê Minh nghèo, không có bằng cử nhơn, thế là anh thua sút người trong xã hội đầu anh là người thế nào.

Mục-dịch chị Minh đến đây, là tìm hạnh phúc cho chồng, cho anh Lê-Minh của hai em. Chị muốn trốn đi. Cái đời của chị, cái ái-tình của chị, cho đến cái thể gian này, chị nhường lại cho anh Lê-Minh và em. Chị đã già rồi. Chị Bích-Đào ơi! chị có thấy ai từ tâm như vậy không?

Em đưa chị ra cửa. Chị thối-thực mãi trên vai em. Em nhỏ hơn chị, nhưng em coi hình như em cũng đã già rồi. Phải, hai em đều già cả, vì hai em đều có một mối sầu như nhau.

Em xin chị viết thư cho chị Minh khuyên-lơn chị. Nếu chị có bề nào, tội em thêm nặng.

Chị ơi! Chị hãy thương hai em. Hai em không còn phải hai người thiếu nữ đi tranh một trái tim, mà hai người đàn bà mang hai trái tim nát...

Em

TỔ MAI

Chị Bích-Đào,

Em đã được gặp Tổ Mai. Em không nói gì đáng ghét. Em khóc như đứa con nít. Đến giờ em cũng chưa nghĩ định phải làm thế nào.

Chị Tổ Mai từ-tế lắm. Em tiếc cho anh Lê-Minh không có phước được người thế ấy. Nếu hai người mà sum hiệp, thì trên mặt đất này hẳn là thiên-đường. Nhưng có em Hồng Hạnh chen vào, làm cho cả ba sa địa-ngục.

Em đã kiếm cơ xa chồng em. Anh đi xa rồi, mà có lẽ đến ba tháng sau mới về.

Em cần phải tịnh-dưỡng. Óc em rối rắm, lòng em buồn khuân, ngực em nhầy mành. Em không

hiểu em có bệnh gì. Đầu em như là em phải nằm yên. Trong tim em như có con dao ghim vào, em càng trở mình, em càng đau đớn.

Chị ơi! em hết sức lực rồi. Nếu sau chị hãy yên em qua đời, chị cũng đừng thương tiếc. Em xin chị gửi mấy bức thư em đã viết cho chị, cho chồng em. Mấy mảnh giấy ấy sẽ chứng cái ái-tình của em vậy.

Đời em được hưởng mấy năm lạc-thú với Lê-Minh, em trông cũng đủ rồi. Em không còn hi-vọng gì nữa.

Thăm chị bình an.

Em

HỒNG HẠNH

Anh Lê-Minh,

Tôi không dám nhận những lời cảm ơn của anh, vì tôi đối với Hồng-Hạnh như chị em ruột thịt. Ngôi mộ của chị, tôi đã mượn người xây rồi.

Tôi gửi theo đây cho anh mấy bức thư của chị viết cho tôi, theo lời chị dặn. Lộn-phận tôi đối với người bạn cũ đã xong.

Tôi rất tiếc không biết tin tức chị Tổ-Mai, đề nói lại anh, vì anh cũng như tôi, đã hai-tháng nay, không được một chữ nào của Tổ-Mai hết.

Nếu chị thật đã muốn tránh anh và tôi, muốn lánh cả cái đời này, tôi tưởng anh cũng không nên tìm kiếm cho thêm bận lòng chị.

Thăm anh bình an.

Huỳnh-thị Bích-Đào





Công-ty

Forvil

và

Docteur Pierre

0000

Bủ thử dầu thơm.

Phấn,

Savon rửa mặt,

Nước súc miệng,

Savon đánh răng.

Khắp nơi đều có bán lẻ.

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN :

**INDOCHINE
IMPORT,
C. HUCHET**

40-46 — Rue Pellerin — Saigon

Syphilis, blennorrhagie

Maladies de femmes

Maladies de peau

00

DR. TRẦN-TÂN-PHÁT

Ancien externe des Hôpitaux de Paris

Ancien assistant des dispensaires anti blennorrhagiques
de la L. I. S. à Paris

Médecin du dispensaire antivenérien
de la Région Saigon-Cholon

Chuyên trị các chứng bệnh, nhất là bệnh
phong tình và các chứng bệnh của dân-bà

Giờ coi mạch : Sáng mai từ 10 tới 12

Chiều từ 2 tới 6 giờ.

PHÒNG KHÁM FINH :

Số 12 đường Colbert (trước cửa đình Toàn-quyền)

Đồ Trang Điểm hiệu :

"TOKALON"

Cả loãn cầu đều nhận là tốt nhất

Crème
Sáp

TOKALON

Non grasse
Không có mỡ
Légèrement grasse
Hơi mỡ
Grasse
Có mỡ

Poudre
Phấn

TOKALON

« Pétille »
« Fascinations »
« Péro »

Savon
Xà-bong

TOKALON

Dầu thơm
Parfum

TOKALON

Đại-lý Độc-quyền trong Nam-kỳ và Cao-miền
Maison G. RIETMANN

76 Rue Mac-Mahon, 76. — SAIGON

Các nhà buôn lớn ở khắp nơi đều có trữ bán

Ai cứu hai đứa con Tây
được thưởng.

Ông Albert Monges ở số nhà 31 đường Vassoi-
gnes, gần chợ Tân-dinh, có hai đứa con gái nhỏ.
Hai đứa cứ đau hoài, làm rầy cho ông lắm. Một
tháng đau không biết mấy lần, cứ rùng rợn và
ho, bầy khóc dầm, vì nó có gốc ban. Ông hết sức
vội con, chạy đủ phương mà không gặp thuốc.
Có người điểm chỉ ông mua thuốc ban « Chi-linh-
tán » về cho con ông uống thử. Ban đầu ông ch-
ế thuốc Annam không hay, hừng cùng thế, ông cho
uống càng uống ba ngày ba gói, ban lộ đầy mình,
hết nóng lạnh, hết ho, mà gốc ban từ ấy đến nay
không còn tái-lại. Con ông hết, ông mừng lắm,
và ông có lòng vui vẻ, ông thưởng 100 cho người
đem chỉ, và ông nói từ nay về con tôi đau ban,
nóng lạnh, ho, thì tôi cứ cho uống « Chi-linh-tán »
chớ không cho uống thuốc nào nữa, vì tôi biết
thuốc « Chi linh tán » hay lắm.

Thuốc này có bán khắp cả Đông-Pháp, các ga-xe
diễn, và các nhà buôn có bán. Ở xa muốn mua xin
do nơi Madame Nguyễn-thị-Kính, chợ mới Saigon

Giá mỗi gói : 0\$ 10



KHÔI - HÀI ĐÔI XƯA

Chết phi báo

Có một tên kếp hát kìa, gàn tới vai tuồng phải ra phi báo; rúi đầu bung mặc sông nỏ tới, không biết mượn ai báo thế cho mình, may đâu lại có chú Chết hân kếp đứng dựa cửa buồng, bèn răn nỉ với chú chết ấy rằng: « Tôi mặc sông quá, chú làm ơn báo giúp cho tôi chết nghe. »

Chết ta chín phóc.

Đến lúc Tướng nói lời đã hết câu tuồng, mà không thấy ai phi báo. Ở trong buồng anh Nhưng liền hỏi lớn rằng: « Ai báo đó? Sao chưa ra mà báo đi? »

Chết ta giữ mình, lát đặt chạy ra lớn xon quí xống, đề nã kéo một bên, cùng tay lên và nói rằng: « Hò! Báo à! »

Tướng thóp một cái bốp, lỗ cặp mắt tròn vo, trừng trừng và nạt lớn rằng: « C'ỉ? »

Chết ta thấy bộ anh Tướng quàu quọ và giận dữ như vậy thì lắc đầu lia lia mà nói rằng: « Hò! Chết chi, chết chi!! » hóa không biết, thẳng kẻ lì ề mượn hóa báo, oán hóa làm sao?? »

Kể từ ngày

15 Février 1984

AGENCE COCHINCHINOISE
ET INTERNATIONALE
de PUBLICITE

SẼ RA ĐỜI

Bureaux : 45 Rue Mac-Mahon Saigon



Thầy thuốc Chết đâm-bang

Có một con mẹ kia tánh mê hát bội lắm, lữ nọ chồng nó rúi đầu nặng, rước thầy về coi mạch, cho toa; con mẹ bỏ cái toa vào túi, tính đi ra chợ hết thuốc chờ chồng.

Vừa đi ngang qua rạp hát, nghe tiếng kèn tiếng trống bắt nồn, con mẹ đi không dứt; bèn tính vô coi đồ vài lạp chơi, rồi sẽ đi hết thuốc.

Nhắm bữa hát trống hay cụp lạp, con mẹ mê quá mà quên hết việc nhà. Chừng vãn hát thì đã khuya rồi, bèn giữ mình nhớ lại chồng đau, liền thò tay vào túi thăm chừng cái toa, ai ngờ là, bị lấy trầu lấy thuốc móc vô móc ra mà cái toa đã rơi đầu mất. Liền đánh quẹt lên mà kiếm, thấy nó còn nằm dưới đất thì mừng lắm, bèn vội vã lượm lên, chẳng dè đó là miếng giấy có mấy câu đâm-bang của hát bội, liền ra chợ sấp chạy hiệu đề học thuộc lòng. Con mẹ tưởng cái toa, nên 'át' đặt lượm lên, rồi cong lưng chạy riết đến tiệm gỗ cửa kèo xin hết thuốc.

Ông thầy Chết cần nhặng:

— Hò! Cái lấy khuya quá rồi, khong lẽ cho người ta ngủ, kiểu hoài kiểu hủ om xòm, kỳ cợt quá!

— Tôi nghiệp mà ông thầy, chồng tôi đau nặng quá! Làm ơn hỏi giùm một than thuốc mà! Ông thầy thức dậy vận đèn lên, mở cửa, rồi lấy cái toa thuốc trải ra, phần thì con mắt ba chớp ba nháy, coi đi coi lại cái toa một hồi, rồi lật đật lia lia mà nói rằng: « Hò! Kim-xích-xi bên Tàu không có!! Chỉ kim qua cũng không có bên Tàu hò!! » — Dù-nhiên-Tử

Dây tơ vương lời

Ông Thông tánh rất sạch sẽ. Lần nọ lên lầu vô ý lấy tay cầm bánh dưa rơi ông.

Ông bảo tự nay đưa cái gì cũng phải đề vào đĩa. Ngày hôm sau, ông muốn ra vườn bảo lấy đôi guốc, lên hồi với vàng vào tủ lấy cái đĩa tây bỏ đôi guốc lên đưa vào cho ông.

Ông quát: thẳng chết toi, guốc bần thế mà dám bỏ vào đĩa.

— Bẩm ông, sao hôm qua ông bảo, đưa gì cũng phải bỏ vào đĩa...!

Không biết phỉnh!

Thầy lý nọ, vào nhà quan huyện, gặp cái gì cũng khen đẹp, khen quí. Quan nói gì cũng cho là đặc. Lý chỉ tay dạ dạ vàng vàng. Gặp lúc quan bảo Thầy xuống nhà dưới làm gì không biết. Thầy lý vừa bước ra khỏi cửa, phải ngay con chó của Quan dớp cho một miếng, rách quần từ gấu gần đến cạp.

Quan chạy ra hỏi: « Sao đấy? »

— P'án quan lớn, không việc gì cả! Chó của quan lớn khôn lắm! Nó cắn thật êm, chỉ rách có một tí quần, từ gấu đến cạp thôi!!

Câu bé lạnh tri

Bác thợ vẽ nọ gặp lại cha con câu Ba, Bác ta khoe mình chỉ lấy bút vẽ ngoặc một nét nét là làm cho mặt người hoặc cười hoặc khóc.

Câu bé đáp: « Chả lại! Mẹ tôi chỉ cho tôi một cuốn chổi là tôi khóc liền. »

ĐỌC:

Hai Trái Tim

Thì mới biết một lời
tiếu-huyết rất mới và
hay vô cùng.



MỘT CHẾ-ĐỘ LẠ-LÙNG

NHỮNG TÒA ÁN ÁI-TÌNH

do phụ-nữ tổ-chức hội Trung-cổ



Vào khoảng trung-thế, ở châu Âu có một thứ tòa án đặc biệt do hàng p' u nữ thượng lưu 'rong xã hội tổ-chức để chuyên xử những việc trai gái thương yêu nhau, kén là « tòa án ái-tình ».

Coi các sách n' ai về chế-độ và thứ tổ-chức lạ thường này, lãnh lược ít nhiều, chúng tôi thấy ra câu chuyện « Tòa án ái-tình » không những có thể ban-cấp hững-thù cho khối óc hiểu-ký của chúng ta mà nó cũng có thể giúp chúng ta khảo-sát mà biết được nhiều điều rất ngộ về lịch-sử của sự l-yến-ái, sự kết-hôn, cùng chỗ quan-hệ của đôi bên ở đời trước, thiết có ý nghĩa thâm-trầm.

Nhân thế, đừng làm quá Tết cho bạn đọc trong khi tìm thú với Xuân — là lúc riêng thích-hợp với như g câu chuyện vừa dở i h vừa vui miệng lạ tai, và chừng như cũng phải có ít nhiều ý-vị của sự luyến ái nữa — cho là xằng-dăng, chúng tôi xin dâng câu chuyện này, câu chuyện « Tòa án ái-tình ».



Cứ theo như ông Ních-lân-tan (Stendhal) thì thứ tổ chức này bắt đầu sơ-hình ở Pháp. Anh và Tây-ban nha sớm lắm, nhưng thiết ra đến năm 1150, « Tòa án ái-tình » mới lập ra một cách l'ẩn-hò, và có người cho rằng 150 về sau thì nó tuyệt tích, có người cãi là 5) năm.

Tư-nhiên là lập ở trung-tâm các đô-thị lớn, những « tòa án ái-tình » ấy, hẳn hết đều do những vị phụ-nhân cao-quí cùng bọn phụ-nữ có địa-vị, có tiếng tăm trong xã tổ-chức và chủ-trương. Nhân viên của tòa thì có vị phụ-nhân làm hội-trưởng ngồi ghế chánh-tòa và năm bảy vị cán-sự. Mỗi khi trong xử có xảy ra một vụ luyến-ái lời thôi mà người

trong cuộc lối tòa cáo-lố, thì trước hết mấy vị cán-sự lấy cung hai bên nguyên lý, xét đi xét lại dành rành rồi làm ra một tờ báo-ráo đệ lên bà hội-trưởng chánh-tòa; bà hội-trưởng bên triệu tập toàn-thể hội-viên nhóm lại thảo-luận vài ngày rồi phán xử. Sự phán xử ấy kêu là « luyến-ái thẩm-phán », nguyên chữ Anh là *judgement of love*.

Dĩm-nhâm chức hội-trưởng, luôn luôn là một bà có danh vọng tuở nhưt, ý như phụ-nhân vì chưa-tế cả xử, ở thành-phố-sở-lại. Cán-sự và toàn thể hội-viên thì đại-dễ-dễ là hạng phụ-nữ cao-sang, theo d'ều-lệ của hội thì phải có chồng rồi,

mới được; vì theo đường thời, chỉ người nào có chồng rồi mới được công-nhận là có địa-vị trong xã hội. Còn còn gái chưa chồng dẫu thế nào đi nữa cũng bị coi là chưa có địa-vị làm người nên không được vô hội; chỉ trừ một đôi khi có nào có thể l'ẩn đặc-biệt mới được lệ ngoại mà thôi, nhưng cái đó

cũng hiếm lắm. Chỉ ở số hội-viên thì không hạn, chỉ tùy ở thành-phố lớn nhỏ cùng là thể-thống bà hội-trưởng thấp cao mà có khác nhau, thường thường ít lắm là 15 người, vừa vừa thì 4, 50, nhiều lắm 100 người, cũng có khi hơn nữa, như trong « tòa án ái-tình » của nữ-vương A-lệch-dan-di (Alexandrie) thì số hội-viên tổng-cộng có đến mấy trăm.

Những « tòa án ái-tình » ấy, cơ hồ ở trung-thế, khắp các đô-thị lớn ở châu Âu đều có và tổ chức sáng-biện một cách có qui-mô pháp tắc, có d'ền chỉ là một thứ tổ-chức do đoàn thể tư-nhân tạo thành, chứ không có pháp-luật thừa-nhận. Tuy-



nhiên, dầu là hất-chánh-thức mà những toà án này lại rất có ny-quyền, xã-hội đương-thời rất tôn-trọng. Sự phán-quyết của nó, đối với người ta cơ hồ là mạng-linh thần thánh không thể không tuân. Những người bị nó xử thất đả nhục-nhã, mà nếu còn không phục-tùng lời phán-quyết lại càng bị quần chúng mạt-sát xấu-bổ hơn nữa, như là thiên hạ không ai ngó tới, khu-trục khỏi trường giao-tế nghĩa là bị xóa cái địa-vị làm người trong xã - hội vậy!

Khác hẳn với những toà án phổ-thông của pháp-luật, « toà án ái-tình » không có nhà trụ-sở nhất-định, thường chỉ mượn trường-sở công-cộng, nhà đại-sảnh của thành-phố, hay một cái đình, một cái viện nào đó mà dùng trong nhất thời, cũng có khi toà nhóm trên một vạc đất cỏ xanh. Bồn-thân của toà án tuy tầm-thường đơn-

Xin quâ ngày Xuân



— Năm mới con kính mừng tuổi cha má.

— Cha má cảm ơn và mừng cho con nay đã trưởng thành. May là ngày xuân, con muốn xin gì, cha má sẽ cho?

— Dạ, con không xin vàng, ngọc, cũng không xin bạc tiền chi, chỉ xin ba má cho con được tự do kết hôn.

giần như vậy mà quang-cảnh thăm-phán lại có vẻ trang-nghiêm hào-lệ bội-phần. Theo ngọn bút phát-họa của tác-giả quyền « toà án ái-tình ở trung-cô » thì cái quang-cảnh ấy, thời-thường là thế này :

Trong đại-sảnh, thụt vào bên trong và chính giữa có một cái ngai kê cao cũng để cho bà hội-trưởng ngồi, cũng như ngai vàng của các đế-vương đặt ở các cung điện vậy. Toàn-thể hội-viên thì sắp hàng ngồi đôn mặt với nhau hai bên tả hữu bà hội-trưởng. Hết thấy nhân-viên trong toà đều mặc sắc-phục may bằng nỉ lông do bọn thập-tự-quân đem từ châu Á về, tay kết da beo, lưng thắt đai bạc lóc trán thả đến lòng mảy uy-nghi tề-chỉnh. Cũng có người mang khối-giáp và chiến-bào của võ-sĩ vừa rực-rỡ vừa có oai-phong, trông rất đẹp mắt. Ngoài ra hỗn bên có xi huy-hoàng, lại có một bọn hầu nhỏ tuổi hặn sắc-phục riêng, đem những hương-thơm hoa đẹp rải dưới chum mây vị phu-nhân trọng-vọng trong toà, làm cho vòng không-khí uy-nghiêm thêm sức-nước-mùi thơm, rõ-ràng vẻ đẹp. Thiet là một cảnh-tượng thích-hiệp với sự thăm-phán về ái-tình không biết hao-nhiều!

Về sự thảo-luận các vấn-đề luyện-ái các án ái-tình và phán-quyết thì toà có một bộ luật riêng làm chuẩn-tắc, kên là « pháp-diễn luyện-ái » nguyên chữ Anh là *card of love*. « Bộ luật luyện ái » này không, biết do ai thảo ra, ban-hành từ đời nào mà thấy bất kể tòa án nào cũng phải lấy làm khnòn vàng thước ngọc. Nội dung nó có 31 điều, vì giấy mực có hạn, không thể dịch hết ra đây được; chúng tôi chỉ xin nói sơ cho bạn đọc biết rằng tuy phần nhiều đều là tầm-thường phiền-phức, có diên lại quái-gở quá-đáng, nhưng tựu trung cũng có lắm điều có ý-nghĩa thâm-trâm, tỏ ra nhà lập-pháp rất thạo về tâm-lý, thần-rõ cả những chỗ vi-diệu của ái-tình, và những điều quan-hệ của sự luyện-ái.

Muốn cho bạn đọc hiểu đại-khái tinh-thần của bộ luật này, chúng tôi xin thuật tiếp theo đây một vài án-kiện luyện-ái mà các tòa án ái-tình đã phán-quyết.

Một vị phu-nhân quý-tộc cùng một viên ky-sĩ luyện-ái nhau, viên ky-sĩ yêu-cầu kết-hôn, vị phu-nhân không chịu, tới kiện tại « tòa-án ái-tình » trong xứ.

Bà hội-trưởng tòa ấy xử như thế này: « Căn-cứ ở điều luật thứ nhất là điều luật rất quan-trọng phạm đã luyện-ái chánh thức thì không cần phải kết-hôn, nếu kết-hôn thì sự luyện-ái kia không thể

lỗi-lại được, nên về vụ này, chúng tôi nhơn danh Tòa, xử vị kỳ-sĩ thất kiện ».

Nhân lời phán-quyết này lại xảy ra một vụ kiện rắc rối nữa! Nguyên có một vị thân-sĩ luyện-ái một người đàn-bà đã có tình-nhân. Người đàn-bà ấy đối với vị thân-sĩ rất có cảm-tình; nhưng không biết vì sao cách một ít lâu lại bỏ hẳn vị thân-sĩ mà cùng người chồng cũ kết-hôn. Vị thân-sĩ bèn vịn lấy lời phán quyết trong vụ vừa nói đó, tức câu «sự luyện-ái chơn-chánh sau khi kết hôn không thể lỗi-lại được» mà tố-cáo người đàn-bà. Trải qua mấy tòa đều xử không xong, sau phải đệ lên tòa trên là «tòa án ái-tình» lớn nhất trong toàn Âu do nữ-vương A-lich-dân-di nước Anh làm hội-trưởng. Nữ-vương thăm-nghi kỹ-lưỡng, xem đi xét lại có mấy tháng trời rồi cũng nhận lời phán-xử của tòa án kia là phải, lý-lẽ của nguyên-cáo là nhầm, bèn phán-quyết, buộc người đàn-bà bị-cáo phải yêu lại vị thân-sĩ.

Khác hai vụ trên, một vụ thứ ba cũng ngộ lắm. Hai người nam nữ thanh-niên yêu nhau, thỉnh-lh như người con trai bỏ người con gái mà theo một «con mèo» khác, rồi không bao lâu lại trở về xin người con gái yêu lại như cũ.

Người con gái cự-tuyệt. Hai bên đem nhau ra tòa. Tòa xử: «Người luyện-ái chơn-chánh thường hay giả yêu một người ngoại-cuộc, một là để thử tình-nhân, hai là mượn cơ ấy làm ra một trận giông-tổ ghen-tương để củng-cố ái-tình của đôi bên cho càng thêm bền chắc, vì thường thường sau một trận xích-mịch, ái-tình lại đậm-thắm mặn-mà hơn trước. Cho nên cứ như tình hình của vụ này, chúng tôi nhận rằng nguyên-cáo là một người luyện-ái chơn-chánh, lời yêu-cầu rất phải, vậy buộc bị-cáo (người con gái) phải yêu lại tình-nhân của mình ».

Chỗ thăm-nghi của tòa xét ra thiệt là lãnh-giải được những chỗ vi-diệu của ái-tình, tỏ ra là những tay «luyện-ái nhà nghề», nhưng không biết lời phán-quyết ấy có quả là xác-đáng chăng? Có khi làm chăng?

Đại-dễ những án-kiện như thế nhiều lắm, không thể nào kể hết được. Nhưng có lẽ không có vụ nào

ngộ hơn vụ sau này, ngộ đến nỗi thành một câu giai-dam thiên-cổ. Vụ án này tên là vụ «Mỹ nhân sóng sắc», nội-dung như sau :

Trong thành - phố ấy có một cô con gái luyệt sắc, đẹp lạ đẹp lùng, đẹp đến nỗi dân trong thành phố ngó cô ta mà quên làm việc, nên mạng danh cho cô «Mỹ-nhân sóng sắc». «Mỹ-nhân sóng sắc» hễ bước chân ra ngoài thì người ta, nhưt là bọn con trai vũ lại chung-quanh mà xem cô, đông như đám hội, làm cho cô không thể bước tới một bước. Cô lấy thế làm khó chịu, bèn đóng cửa ở riết trong nhà. Ngoài này dân trong thành-phố nhớ cái sắc đẹp của cô, mơ hình tưởng bóng mà chẳng thấy người, nên ai nấy cũng bỏ công việc, nằm rục ở nhà, không chịu bước ra một bước. Vì vậy mà thành-phố vắng hoe, công ăn việc làm bỏ dở, có cơ làm cho thành-phố phải suy. Thị dân thấy thế, bèn tới «tòa-án ái-tình» mà kiện



- Tắm...! bữa nay sao em quét dọn trẻ nãi vậy?
- Dạ...thưa cô em đau.
- Đau chi đó em?
- Dạ...em đau bệnh học trò.
- Bệnh học trò là bệnh gì?
- Dạ...nhưc đầu nóng lạnh.
- Thì vậy...em không chịu giữ vệ-sinh!
- Dạ...em vệ-sanh dữ lắm chứ...! tại bữa nay em sanh bệnh nhưc đầu, chứ đầu em có nhưc ở đâu...

Chớ quên



Dấu TÙ - BI



có. Tòa mới nghe qua câu chuyện, ai nấy cũng diên đầu, nó mắc như vụ án « vấp đá đồ dầu » mà không ai có tài của Bao Công, biết sao mà xử. Sau phải hỏi hết các « bà tòa » uyên-kác, các tay « luyện ái nhà nghề » lại mà thăm nghị, kết quả tòa mới có thể phán-quyết như thế này: « Sắc đẹp của « Mỹ-nhân sóng sắc » đến muôn người đều mến đều ưa, thì quả không phải sắc đẹp của cá-nhân, mà là sắc đẹp của trời cho vậy. Đã là của trời cho thì là của chung, sao « Mỹ-nhân sóng sắc » lại giữ làm của riêng cho cá-nhân mình? Và thì dân ngưỡng-mộ sắc đẹp của cô, chớ không làm đều gì hờn ầu, ấy là cái hân-hạnh hiếm có trên đời, sao cô lại lấy làm điều, ở riet trong nhà, khiến cho hại lây đến sự thanh-vượng của thành-phố? Vậy theo lẽ công-bình, buộc « Mỹ-nhân sóng sắc », cứ trong một tuần, qui-định một ngày nào đó, rao trước cho bọn con trai trong thành-phố biết, rồi đứng giờ hẹn cô phải ra đứng trước lầu để cho họ hân-thưởng cho phi-chí, cho khỏi mất quyền-lợi công-cộng của họ » !!

Thầy bói kiếm cờ-li-ăn



nguyên.

— Này chú, trong làng chú biết nhà nào hay bói hay xem chú chỉ giúp tôi.

— Ôi! làng tôi bây giờ họ biết khôn hết ông à! họ có còn mê tín nữa đâu mà ông muốn vét hồ bao. Ông có muốn kiếm ăn thì đi xuống làng dưới kia họa may.

Coi chuyện này, thấy ra cái quan-niệm của người bấy giờ đối với sắc đẹp cũng hay. Lời phán-quyết ấy tuy đối với đời chúng ta ngày nay là trái ngược, nhưng nó không phải là không có « lý do »! . . .

Xem qua mấy sự kiện trên đây, chúng ta đã rõ được ít nhiều về chế độ « toà án ái-tình ». Chỗ có ý-nghĩa là về quan-niệm ái-tình của người đời bấy giờ, chúng ta nhận thấy ba điều trọng-yếu như sau: 1) Coi sự luyện-ái chân-chánh và sự kết-hôn làm hai việc khác nhau, đã không tương-dung mà lại tương-phản; 2) Coi sự luyện-ái là một việc chánh-đàng, qui-báu hơn hết; 3) Vô luận thế nào khi nào, về việc luyện ái con trai cũng phải cầu con gái trước và trong trường tình, phụ-lữ được coi làm đối-tượng tôn-kính.

Mấy điều này, xét về phương diện lịch-sử văn-hóa, mới biết là có lý-do đích-đáng. Nguyên ở trung-thế, bọn con trai có danh-vọng trong xã-hội hầu hết là bọn kỵ sĩ. Bọn kỵ-sĩ vẫn có cái óc chuyên chế, tuy sùng-phụng sự luyện-ái, nhưng có tình-nhân cũng chưa cho làm mãn-nguyện, lại còn muốn kết-hôn để người yêu thành hẳn là của riêng của mình, vừa được vĩnh-viễn vừa dễ bắt phục-tùng. Thấy thế bọn phụ nữ danh-lưu tỏ-chức ra « toà án ái-tình » bèn đứng câu « luyện-ái và kết-hôn khác nhau, kết-hôn thì sự luyện-ái chơn-chánh không tồn-tại » mà làm điều lệ thứ nhứt trong pháp-điều để chế- ngự chỗ mưu của bọn kỵ sĩ mà che-chở cho con gái dân-bà. Họ viện lý rằng chơn-chánh ái-tình là mãn-nguyện cho đời bên rồi, cần gì phải kết-hôn; yêu-cầu chỉ là vì nhục dục và âu-ý chớ không phải vì ái-tình. Được một lá bùa trấn dân ông ấy rồi, họ lại vẽ thêm một lá nữa. Họ lợi-dụng một thứ tôn giáo mới kêu là « đạo thờ thánh mẫu » mà làm cho người dân-bà, dẫu là vợ hay tình-nhân, cũng được tôn-trọng. Các sự-kiện vừa kể ở trên đủ chứng chắc điều này vậy.

Coi đó thì « toà án ái-tình » là một thứ tổ-chức do phụ-nữ ở trung-thế tạo-thành để làm khuôn vang thước ngọc cho sự luyện-ái của trai gái đời bên và nhứt là có cái dụng-ý để làm cơ-quan bình vực quyền-lợi phụ-nữ cùng là nâng cao địa-vị của phụ-nữ một cách ngấm ngấm. Cui em cũng thủ-đoạn thay, mà ý-nghĩa của chế-độ này cũng thâm trầm thay!

THỜ-KHANH thuật



CÙNG MỘT NGHỀ

Chuyện ngàn rất lý thú của Trần-thanh-Mại

Nha-trang !

Bụi, còi « cam-nhông », mùi dầu « luy-n » cháy, ánh nắng đất cát trắng phản-chiếu, chói nức mắt...

Nha-trang !

Thành-phố của các bác tài, một hạng người đặc-biệt ở đây, khi nào cũng khoác chiếc áo bành-lô, chiếc quần lãnh tía, giữa môi thơm vì nhựa thuốc, lông lánh bộ răng vàng, và trên lớp da của thân hình chạm vẽ, những vết sẹo dao kẻ thù.

Thành phố của những kẻ thuần lấy con số làm tên : anh Hai, anh Năm, cậu Mười, cậu Tám.

« — Ông đừng lấy làm lạ. Để tôi kể chuyện tốt-nhất ở đây ông nghe. Ông đang ngồi dạy học, một người xõng-xộc húc vào, tự đưa ra trước một bàn tay « thợ rèn », mà bảo : « — Tôi là ba thắng Sáu ! » — một cậu học trò của ông — « ... tốt nhất có một vài vật gọi là để thầy uống nước và đi xe... » Cái bàn tay góm chặt, có khắc ngôi sao chổi ở trên, đã thò vào túi áo — cái áo bành-lô thả nút nó chẳng che cái lưng quần lãnh đen mềm — móc ra và để chạch xuống bàn, trước mặt nửa trăm đứa trẻ .. những vật gì ? Một gói trà và... năm « cắt » bạc.

Đó là một câu chuyện trong trăm ngàn câu chuyện khác, mà, vừa cười vừa lắt đầu, một ông bạn quen làm-giáo học ở tỉnh thành này kể cho tôi nghe, hai giờ sau khi tôi để gót đầu-tiên xuống đây...

Nha-trang !

Bụi, còi cam-nhông, mùi dầu luy-n cháy, ánh nắng đất cát trắng phản-chiếu, chói nức mắt...

Nhưng cũng còn may cho con nhà ngoại-du lãng mạn : Nha-trang có bờ bãi, khí bãi, gió bãi, sóng bãi, và những cái hương-vị nào-nùng cùng đi theo đó.

Đã ba ngày nay, từ khi mới đến, tôi chỉ lững lờ một mình trên bãi cát, từ đài Thiên-văn của bác sĩ Yersin đến nhà Hải-học Cầu-đá, hạn cùng

nước xanh sóng bạc, nó như gut rửa linh hồn được sạch lớp bụi thị-thành.

Ngày thứ ba, vừa tới gần chỗ chọn trước, tôi đã thấy một đoàn bốn năm người choán vai nhau đi dạo.

Ai nấy đều áo dài quần nỉ, duy có một người cao lớn là mặc áo cụt lụa, quần lãnh, đi dép dừ, lại có dáng bẽ-phết khoan-thai như một viên quan hưu hay một chủ nợ.

Khi tôi cùng đám người xáp mặt, thì trong óc tôi nảy ra cái cảm-giác rằng người mặc áo cụt kia như đã có quen biết với tôi ở đâu rồi, mà bây giờ tôi quên lững tên họ.

Chúng tôi nhìn nhau trong vài giây đồng hồ, rồi tôi lơ, tách qua ngã khác. Tôi rất sợ những đám đông người lạ ; vả lại tôi không có thị-giờ, như ngày hôm qua, như ngày hôm kia, tôi đã có chỗ hẹn-hò : cảnh-tượng sóng gió ngoài khơi cùng mảnh trời chiều trên mặt nước.

Trong chốc lát, những bức tranh tuyệt-họa kia đã thu-phục được cả lòng khách lữ-thứ tha-hương, tôi để cho cái bộ mặt không lạ kia đắm chìm trong cõi quá-khứ tối-tám, mà không còn phải bận óc vì câu tự hỏi là gặp hẳn ở đâu và đâu nữa.

Một bàn tay nhẹ lên vai tôi như còn do-dự, hồ-nghì.

— Ông Vinh-Thanh ?

— Chính tôi !

Trúng được mồi, bàn tay to-tướng lại hăng-hái vỗ lấy vai tôi :

— Có lẽ anh quên tôi rồi : Quách-Đạo-Lang ! Quách-Đạo-Lang ?

À, Quách-Đạo-Lang, cái trò cùng học một lớp ngày xưa...

Quách-Đạo-Lang, « thằng ăn-trộm hòm » ! Thì chính nó đây ư ? Cái thằng giặc ở lớp tư trường Quốc-học ?



Mỹ-nhân Nhựt

Khuôn xuân đầy-độn nồn-nà,
 Thanh-tân trâm vẻ mện-mà thêm duyên ;
 Quay đầu trời đất muốn nghiêng,
 Liếc ngang ước sức đảo điên sơn hà ;
 Mỵ cười miệng nở xuân ra,
 Sầu hương đồn lại cổ hoa một trời.
 Hè môi vừa lợt chút hơi,
 Thơm-tho mắt mở cả đời văn-mĩnh.
 Trộm nghe bên đảo tiên minh,
 Chúa xuân riêng nặng cảm-tình bấy lâu.
 Người xuân, xuân đủ trăm màu,
 Cảnh xuân, xuân cả năm châu kém phần.
 Bốn mùa một vẻ thanh-tân,
 Xuân-tình lại-lặng, xuân ạn đối-đào.
 Hỏi ai trang-diễm làm sao,
 Lén xuân chỉ giúp cánh nào tận vay ?

Phải ! Quách-Đạo-Lang rồi ! Chính nó, cái thằng nghịch-tính mà không giờ học nào không làm cho bạn bè phải cười vỡ bụng. Cặp bắp-thịt vai nó, cánh tay nó đã làm gãy biết bao chiếc thước giạn-dữ của thầy-giáo, mà rồi-cuộc rồi thầy cũng phải vứt cả khi-giới mà bực cười !

Quách-Đạo-Lang, cái trò bé tí-hon bao giờ cũng ngồi lủn lủn ở xó phòng, mà trong giờ Chữ-Nho học với cụ Tú già lằng-tai và cận-thị, nó vẫn mang theo một chiếc ống hộp với một cục đất sét nhồi mềm, nó cứ nhấm bần cái bần đồ treo trên tường cao ở một góc lớp học. Nó bần hay cho đến nỗi chúng tôi biết trước thế nào rồi những thành-phố không-lở kia cũng phải tang mất. Một hôm, nó xia « ca-nông » của nó lên ngọn núi Vésuve, rồi chỉ có một phát, mà chúng tôi thấy cả hòn hỏa-diệm-sơn nổ tung lên, vỡ nát, bùa lầy ở trung-tâm đều văng ra tua-tủa chôn quách cả thành Naples ở bên ! May cho cụ Tú nhà tôi, lằng-tai và cận-thị, lại chỉ mơ màng nghe giọng của hồn thi, run đùi so vụn, chính chúng tôi đây, chỉ ngồi cách cụ trong khoảng năm bảy thước tây, mà cụ còn không nghe không thấy, hưởng hồ là chuyện bên kia sườn núi Hy-mã-Lạp-sơn, chúng tôi cũng mừng cho cụ khỏi phải chứng-kiến những cơn ố đầu-bể đan lòng kia vậy. .

Quách-Đạo-Lang, cái thằng bé nó lén mang vào lớp, trong một hòm diêm, một con ve-ve bắt ở vườn nhà, rồi, gặp giờ quan Đốc đến thanh-trà, chẳng biết nó giấu diếm thế nào mà con ve thoát ra khỏi đã kêu dấy lớp, và cứ đâm đầu vào bóng đèn, vào đờ mực, vào mũi quan Đốc ! Quan Đốc giận mà run, thầy giáo sợ má run, chúng tôi nữa sợ nữa vui, cả lớp nào động cả lên, đồ xô lại tùm cho kỳ được cái con vật khi của thằng khi hơn ấy nữa. Còn thằng này ? Trong lúc ấy nó đã ven theo bờ tường, bò bốn cẳng, nấp nép như chó cụt đuôi, nó đã lòn dưới chân thằng Liên, thằng Tâm, cũng không khỏi nhờ một bãi nước miếng lên guốc thằng Thành, và véo thằng Cồn một cái ở ống chân, rồi mới ra nhà tiêu đứng trốn.

Hay đời xuân ấy qua đây,
 Cho người với nước non nấy xuân chung.
 Bè đem xuân bủa ra cùng,
 Mà làm hạnh-phước của chung ở người ?
 Hữu-tình đã dạn đối người,
 Ý chỉ không nói cứ cười nhìn nhau ?

T. K.



Một ngày kia, vừa mới vào lớp, thầy giáo bảo nó về, vì nó đã bị đuổi. Hôm trước trong giờ chơi nó đã rình để cố xem cái thân áo sơ-mi của một vị nữ-giáo-sư trên lớp Cao-dẳng thử dài xuống đến đâu ! Nó ngó thầy giáo, ngó chúng tôi, ra cửa, ngoái cò lui, để bàn tay xè ngón lên mũi, cười một cái rồi đi. Nó đi biệt tích, không ai còn biết nó ở đâu nữa.

Cho đến bây giờ...

— Chẳng mấy khi, anh về nhà tôi dùng cơm, rồi ta sẽ nói chuyện cho vui.

Bức ngang cuốn phim đời di-vãng đang che lấp cảnh bên trời mang-mắt trước mắt tôi, họ Quách vừa mời tôi, vừa ra hiệu cho mấy ông bạn ở đằng xa. Tôi từ chối vì đã hứa với người khác rồi.

— Không nữa tôi, mai, bao giờ rảnh, anh đến tôi một bữa. Cửa tôi bao giờ cũng để mở, nhất là đối với bạn xưa.

Bạn tôi đi. Trong đám mù cửa lúc hoàng-bôn, tôi còn thấy cái đầu lắc-lư của Thăng-Ấn-Trộm-Hòm mười mấy năm về trước. Không biết hẳn làm cái quái gì bây giờ mà xem cách hẩn vát bộ mặt bằng những vẻ tự-dắc, vô-tư, lại có lắm chiêu bí-mật.

Tôi ấy, ăn xong, tôi vội ra về, mượn xe đi tìm nhà bạn.

« Đường Ch.C. », — bạn đã mách, tôi còn nhớ, chờ đến con số nhà thì nó đã bay theo luồng gió trên bãi hời chiều.

Bỗng nhiên tôi thấy cái chuyện rất lạ này: anh phu xe, không hỏi han gì cả, để tôi xuống trước một cái nhà. Tôi ngồi ý trên xe, lão ấy cũng dục người ra đợi, dáng mặt tỏ vẻ như định là không chịu kéo tôi đi một bước nữa.

— Nhà ai đây, mà anh để xuống ?

— Nhà thầy Bảy !

— Bảy nào ?

— Bảy Lang !

Tôi giật nảy mình :

— Sao anh biết tôi đến thăm ông Lang ?

Một nụ cười tu-dĩu, rất tự-nhiên, rồi lão chỉ trả lời tôi một cách gián-tiếp :

— Thầy chỉ cứ hỏi đồ con hoài !

Tôi trả tiền. Lão xách công xe đi ; ở đằng xa tôi còn văng-vẳng nghe câu nói một mình của lão, mà câu này mới chính thật là câu trả lời cho câu hỏi của tôi :

— Đi về ngã này mà không phải vào thầy Bảy thì còn đi đâu ?

Thì tôi vào vậy.

Một gian-phòng, trang-hoàn cực kỳ đẹp đẽ, có nhiều cửa thông qua các phòng khác. Một mùi thơm phấn-phất đầu đầu, thơm đơn-đơn, chán-nản, uế-oải như mùi mít chín hoa lầy, hay mùi phấn đánh mặt đã lâu ngày ngả gió.

Ở đằng sau có tiếng ồn. Tôi đẩy một cánh cửa nữa đã mở hé, vào một gian phòng hẹp hơn. Đầu lạ nhứt là trên một chiếc bàn nhỏ, có để lẳng-lắc nhiều đóa hoa đủ sắc. Tôi lại gần mới biết là hoa làm toàn bằng tơ. Tôi nhặt một cái xem và lên tiếng đề người nhà trong biết là có khách. Quã nhiên có tiếng sột-sạt xa gần, rồi một cô thiếu nữ bước ra, thoạt trông thấy tôi đã nhếch miệng cười, chào hỏi :

— Quan đến chơi !

Nghiêng mình rất cung-kính, tôi cũng cười đáp lễ. Cái nụ cười tình lạ kia với chữ « quan » tặng cho một anh chàng thô-tháp như tôi bằng cái gọng ăm-đềm của người kinh, thật đã làm cho tôi khoái chí !

Nhưng, trái lại với ý tưởng rằng cô ta sẽ trở vào gọi ông anh hoặc ông chú gì của cô ra, tức là ông Quách, tôi vẫn thấy cô đứng sừng như đợi gì tôi. Rồi bỗng thấy cô bưng miệng, quay mình chạy vào một mạch. Rồi những tiếng cười reo như chuột nhà hoang ở phòng cạnh đưa ra.

Tôi không hiểu gì cả, đành phải ngồi đợi nữa. Tôi lại lấy một cành hoa khác, tặng-mặng giữa mấy ngón tay.

Lại tiếng giầy. Lại nụ cười. Lại câu chào. Nhưng lần này là một thiếu-nữ khác, mặc áo màu khác.

Chán quá, cái điệu bộ lả-loi ấy. Nếu lớp hài-kịch này mà diễn lại hoài như thế, thì tôi phải đến ba chân bốn cẳng mà cắt cho xong !

Chớ quên



Dấu TÙ - BI



Tôi làm lơ, xây chỗ khác, vứt cánh hoa trong tay xuống, nhưng muốn cho có một việc làm nó sẽ che cái vẻ hờn-gợ của tôi, tôi lại nhặt một đóa hoa khác nằm kề bàn tay tôi chống.

Tiếng cười đã tắt. Tiếng giày cũng xa. Xa rồi lại gần...

— Quan muốn hỏi em ?

Bỗng nhiên tôi bật cười: cô thiếu-nữ thứ ba này mặc áo màu khác nữa, mà, trời ôi! tôi hiền rồi, chiếc áo này chính hợp một sắc với cánh hoa tôi nắm trong tay! Thì ra hồi nãy, vì tôi cầm nhầm hoa sắc hồng, nên cô mặc áo hồng ra, đến lấy hoa màu trắng sáo thì cô mặc áo màu trắng sáo ra, mà ngẩn-ngang giữa bàn tám đóa, nếu may rủi tôi chụp lấy màu gì thì chắc là có người mặc áo màu ấy ra tiếp vậy.

Ngày lúc đó, Đạo-Lang bước vào, mời tôi lên lầu nói chuyện.

Bạn tôi bảo :

— Hồi chiến anh hỏi tôi làm nghề gì hẳn bây giờ anh biết dư rồi. Không có nghề gì, là hèn mạt, mà trái lại, nghề gì cũng có phần ích lợi cho xã-hội nhân-quần, anh hiểu không ?

Rồi bạn tôi để ngón tay lên nút chunòng điện trong chừng hai phút.

Tiếng giày lép đôn-áo ở thang lầu, rồi, trước mặt tôi, bày ra một đội tám cô áo sắc.

Bạn tôi nói tiếp :

— Đối với khách không thân-thích, như những hạng bác tài, tôi chỉ để cho thần Ngẫu-nhiên lựa chọn lấy người. Nghĩa là lấy phải hoa sắc gì, thì phải chịu người mặc áo sắc ấy. Nhưng bạn khác, nghĩa cũ tình xưa... Này! Bạn nhé! Bạn đến Quảng-ngãi thì người ta đãi mía nhé; đến Bình-định, đãi xoài nhé! Đến đây, ở nhà tôi, đó, thổ-săn là đó, mong bạn lựa mà dùng! Này có Hồng! Này có Cam! Có Tường-vi, có Quế, có Huệ! Nội đây, và nói cả thành phố Nha-trang, và có lễ cả đất Đông-Dương, có này là hoa-khôi, có Lý. Nào, Lý, em có muốn làm bà Đốc một đêm không nào ?

Tôi còn can đảm gượng cười đùa bạn một câu hăng-tiếng Pháp cho mấy, ã khỏi nghe :

— Mày mạng này, anh « cún » ở đâu mà lắm thế ?

— Ở ngoài ta cả đấy! Hiếm gì, chỉ có mất bết chọn, và có lưỡi nói cho « ngon » thôi. Chẳng giầu

gì bạn, có bao lắm! Một vài « công » một đũa! Thứ đồ hợn nhà quê ngoài mình,

. Bày

giờ ta chỉ còn lo sấm cho tui này một cái vỏ ngoài là đủ. — Nào! Bạn ngại gì ?

— Vậy ra anh cũng chưa có vợ ?

Phuu một đám mây mù chung quanh điều thuốc là Ấng-là, bạn tôi hươi cánh tay làm một vòng tròn vây lấy hàng-ngũ tám ã mây ngải, rồi cất điều thuốc, bạn cười ngất-nga ngất-ngheo :

— Vợ mà làm cái gì nữa ?

Chẳng biết thối thác cái cơ chi dễ từ-giã ra về, tôi chỉ còn nhớ rằng tôi đánh một phóc xuống thang lầu, nhắm mắt chạy qua phòng hoa giả, nhẩy ra cửa, vượt khỏi đường Ch. c... trở thành-phố Nha-trang, lẫn ra bãi bể, rồi ngồi đó, nhìn cảnh trời nước menh-mông mịt-mù bóng tối, chỉ điểm vài chiếc sao thưa, ánh sáng tỏ mờ cũng đủ mạ vàng mấy lưỡi sóng nhấp nhô, — một cái cảnh-tượng có phần thanh cao hơn cái ca cũ cái thẳng ngày xưa đi học đã rình xem một vị nữ giáo-sư đi tiện !

Vết lại Nha-trang

TRẦN-THANH-MẠI

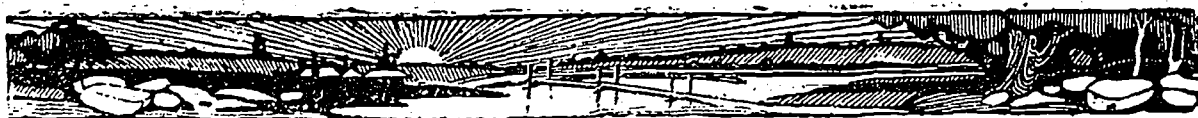
Anh giàu kiết, đãi khách

Thơ rằng :

Đã bấy lâu nay bác tới nhà,
Trẻ thời đi vắng, chợ thời xa.
Ao sâu nước cả, khôn chài cá,
Vườn rộng rào thưa, khó bắt gà.
Cải chửa ra cây, cà chửa nộ,
Bầu vừa rụng rốn, mướp đang hoa.
Đầu trò tiếp khách trầu không có,
Bác đến chơi đây ta với ta.

Chối tài thiệt! Lỡ tai người bạn nào đây hôm ấy được ăn một bữa cũng há-hê.

T. T.



PHÊ - BÌNH VĂN - CHƯƠNG XƯA VÀ NAY

VĂN HOA - TIÊN VÀ VĂN KIỀU

Cụ Cao-bá-Quát là một vị danh-nhân thuở xưa đề tựa (Hán-văn) cho quyển truyện Hoa-tiên, ở cuối có câu rằng :

« *Sử Kiêm Văn Kiều xanh-hồ kỳ hậu giả.* » Nghĩa là « *Khiến cho quyển Kim-Vân-Kiều mờ mắt theo ở sau* » Như lời ấy, thời quyển Hoa-tiên hơn quyển Kiều. Ngoài cụ Quát, cũng có nhiều người bình-luận về quyển truyện Hoa tiên, hoặc cho là hay, hoặc cho là giá-trị tương-đương với truyện Kiều ; mà cái hay và cái chỗ tương-đương như sao, thời chưa thấy chỉ nói đến rõ. Những lời bình-luận ấy, xét ra như đều có lấy về tính-chất của quyển truyện, mà không phải chuyên luận về văn-chương. Nay xin chuyên theo văn-chương, phê-bình hai quyển truyện đó.

Trong truyện Kiều có câu :

« *Dễ-dàng là thói hồng-nhan,
Càng cay-nghiệt lắm, càng oan-trái nhiều.* »

Trong Hoa-tiên có câu :

« *Phận đàn bà ngỡ là chơi.
Một ngày tâm-tiếng, muôn đời mất tại.* »

Hai câu đó đều nói về đàn-bà, đều là câu văn tuyệt có giá-trị, lời và ý nghĩa cùng hay ; mà các hồn-sách của hai truyện khác nhau, cũng có thể coi đó làm biểu. Nghĩa là văn truyện Kiều qui ở tình-tính ; văn Hoa-tiên trọng ở luân-lý. Nguyên tự cái gốc của văn-chương đã khác nhau như thế, lại thời-đại, cảnh-ngộ và tài-khí của Tác-giả đều khác, cho nên văn hai quyển ấy khác nhau xa.

Văn truyện Kiều là văn-chương ; văn Hoa-tiên tựa ở luân-lý. Văn truyện Kiều rất là bạo lời ; văn Hoa-tiên giữ ý cẩn-thận. Văn truyện Kiều nhiều giọng lịch-lối ; văn Hoa-tiên toàn vẻ trang-nhã. Văn Hoa-tiên như mơ ăm khề-các ; văn truyện Kiều như bà lớn tán-thời. Văn Hoa-tiên những câu hay, hay một cách bằng-phẳng ; văn truyện Kiều những câu hay, có nhiều tứ xôi-xốc. Văn Hoa-tiên

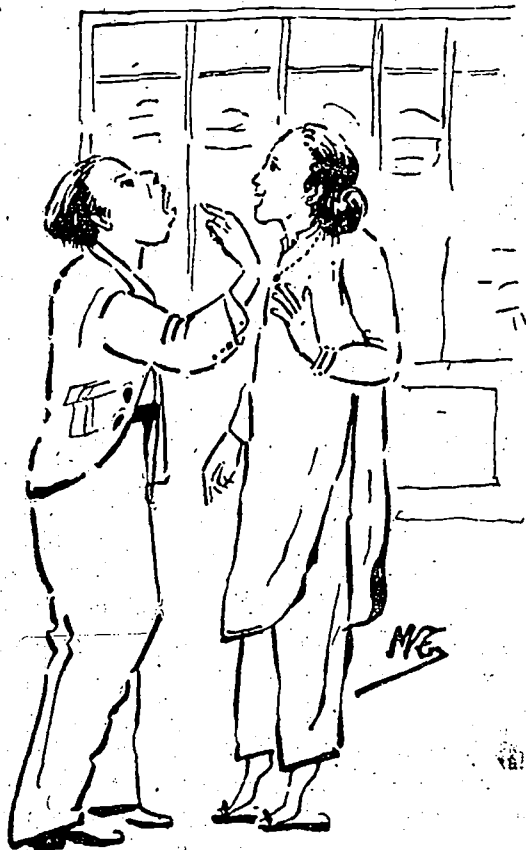
những câu hay, không thể chỉ rõ từng chữ ; văn truyện Kiều những câu hay, có thể chỉ rõ từng chữ hay.

Nay lược dẫn mỗi truyện ít nhiều những câu hay, để chứng-thực sự so-sánh.

Những câu trong Hoa-tiên như :

« *Đồng say, khách lạ, canh dài :* »

« *Một trắng, một bóng, một người hóa ba.* »



— Ông bà cầm giùm ; cặp Răng vàng này cho tôi, bao nhiêu cũng được.

— Mà thầy không lấy ra, tôi cầm sao được ?

— Nếu bà có ngại, tôi xin gởi luôn cái miệng này cho bà ; tôi để cũng vô ích !



« Cuộc tiên đôi ả má đào,
 « Riêng làn xiêm trắng, đưa vào mắt xanh. »
 « Đào trên mây, hạnh trên trời,
 « Nghĩ chỉ cho nát dạ người như tằm. »
 « Vầng-va miệng nói chán đời,
 « Vườn khuya mặc đó, một người đứng trơ »
 « Trước lan so bóng ngán lời,
 « Trăng mờ gương lạnh, để đời khúc ngâm. »

Những câu đó thực đều là hay, mà đều hay về vẻ trang-nhã, hay một cách bằng-phẳng. Nay muốn xét ở trong câu, kiểm chữ nào có vẻ hay riêng, biểu-bạch nói ra, thời không thể kiểm được cho có.

Trong truyện Kiều như những câu :

« Cỏ non xanh tận chon trời,
 « Canh lê trắng điểm một vài bông hoa. »
 « Bồn bề bát-ngát xa trông,
 « Cát vàng cồn nọ, bụi hồng dặm kia. »
 « Canh khuya, thân gái dặm trường,
 « Phần e đường sá, phần thương dải dầu. »

Các câu đó cũng đều hay một cách bằng-phẳng như Hoa-tiên, nghĩa là không thể chỉ rõ như chữ nào là có vẻ hay đặc-biệt. Còn đến những câu hay mà hay ở xói-xốc, thời như :

« Chẳng ngờ già Mã-giám-Sinh,
 « Vẫn là một đứa phong-tinh đã quen. »

Chữ « già » đã già lời, chữ « đứa » lại càng bạo đặt. Tay văn non quyết viết không tới.

« Lão kia có dở bài-bây,
 « Không dám vào mặt, mà mày lại nghe. »

Câu đó thời toàn câu già lời, mà chữ « lão » chữ « dám » lại rất là danh-đá. Đọc lên, như thấy thực có một chị Tú già sao-sát ở trước mặt vậy.

« Phòng không lặng ngắt như tờ,
 « Dầu xe ngựa đã rêu lờ mờ xanh. »

Câu này, tám chữ dưới thực có giá-trị ở sự ngâm đọc. Nguyên văn lục-bát là thể văn chẵn, cho nên như câu tám ở dưới, phi hai chữ đi với nhau, thường bốn chữ đi với nhau. Cũng bởi thế, cho nên thường thấy có nhiều người kể truyện, ngâm truyện cứ hai chữ một cái ngắt hơi ; mà nhất là đến chữ thứ sáu ở câu tám, thời ngừng hơi một cách bỏ lửng, như thể đương đi mà ngồi phịch xuống đất, rồi mới lại đứng lên. Cách kể truyện như thế, rất

là không thanh lịch, mà nghe thường thấy buồn ; nhất những người đàn bà con gái đã sẵn có cái tình-tinh ai-oán, mà kể truyện, ngâm truyện đến chữ thứ sáu ở câu dưới, thật như gây khúc đoạn-trường vậy. Câu tám đây, hai chữ « lờ-mờ » đặt đi luôn với nhau, bắt cho người ngâm truyện đến chữ thứ sáu đó không được ngừng hơi, nếu ngừng hơi thời không có nghĩa ; như thế kéo cái xe xuống dốc mà cần phải luôn căng. nếu không thế thời té đổ xe vậy. Câu đó thật xói-xốc mà cũng thật thanh-lịch, khắp thấy văn lục-bát ít có, không cứ là so với một Hoa-tiên.

« Mày ai, trăng mới in ngần.

« Phần thừa hương củ bội phần xói-xa. »

Câu này, cái giá tuyệt thanh qui, chỉ ở một chữ « ai ». Ai, tức là người ở trong tưởng nhớ vậy. Trông thấy trăng mới in ngần, tựa như cái lông mày, mà nhận là như lông mày của người ấy. Vậy không cần có chữ « nhớ » mà cái tình-thần sự nhớ hoạt-hiện ở trong câu. Một câu sáu chữ đó, tức như vảo tàu câu « Phù-dung như điện, liễu như my. » Chữ « ai » đó, tức là chữ « như. » Mà chữ « như » kia trong văn Tàu còn tục ; đến chữ ai đây, mới là tuyệt thanh !

Giọng sỗ-sang thời như : « Không dám vào mặt mà mày lại nghe. » Giọng thanh-lịch thời như : « Mày ai trăng mới in ngần » đều là những câu hay có vẻ đặc-biệt.

Cứ cái tài Tác-giả quyền Kiều mà làm vào truyện Hoa-tiên thời có thừa ; tài Tác-giả Hoa-tiên mà nếu làm sang truyện Kiều có khi không đủ. Cho nên truyện cứ văn-chương mà bình-luận, thời trong các truyện lục-bát, nhất Kiều, mà Hoa-tiên cũng là một quyền có giá-trị vậy.

NGUYỄN-KHẮC-HIỆU

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

NAM - KÝ THU' - QUÁN

17, Bd Francis Garnier, 17

HANOI

Đau chờ nên uống thử thuốc lạ.
 Hãy uống thuốc có danh mà thôi.
 Còn nói không chắc thuốc hay.
 Đau thà đừng uống thuốc.

VÔ-ĐÌNH-DẪN-DƯỢC-PHÒNG
 (SÁNG LẬP NĂM 1921)
 323 Rue des Marins Cholon.



RƯỢU
Quina Gentiane

là thứ rượu thiết
 bổ, mùi nó thơm
 tho, dịu dàng ai
 cũng ưa thích.

Có bán ở các
 tiệm rượu (épicerie)
 và trừ tại
Hàng MAZET

Số 20
 đường Paul Blanchy
SAIGON

Hiệu rượu
RHUM
 tốt nhất là
 hiệu

Rhum Mana
 Hàng **MAZET**
 có trữ bán

ở đường
 Paul Blanchy, số 20
SAIGON



DOCTEUR

F. NG. V-NGUYỄN

Cựu Sinh-viên Dưỡng-đường Paris

Chuyên trị các bệnh :
TRÁI TIM, BAO TỬ VÀ GAN,

Phòng khám bệnh :
81 ĐƯỜNG MAC-MAHON

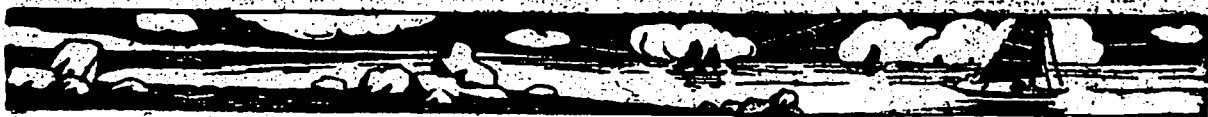
Sớm mai : 7 giờ 10 giờ

Chiều : 2 giờ 4 giờ

N. B. — Những giờ khác, sẽ có tại nhà,
 82 đường Lagrandière.

Bán hết toàn cổ tiếng đã 20 năm nay

O. M. IBRAHIM & C^{ie}
 44, Rue Catinat, 44
SAIGON



CÂY MÙA XUÂN 1934

CỦA HỘI DỤC ANH

Năm rồi, hội Dục-anh nhơn dịp gần Tết có bày một cuộc lễ « Cây Mùa Xuân » để phát quần áo, bánh trái và đồ chơi cho con nít nhà nghèo của hội nuôi. Cây mùa xuân năm ngoái là một sáng kiến mới lạ và rất có ý nghĩa, hồi vậy năm nay hội cũng lo dựng cây mùa xuân lần thứ nhì. Nhơn dịp lễ này, hội lại định ăn khánh thành 2 viện Dục-anh có quan Thống-đốc Nam-kỳ và phu-nhơn cùng các nhà thân hào trong thành-phố đến dự.

Quang cảnh
Viện Dục Anh số 1
ở Cầu Rạch Bần

Buổi sáng
ngày 2 février 1934

Ngoài cửa có cấm cờ từ ngoài vào trong viện. Trước cửa viện có

một cái sân rộng, giữa sân có trồng một cây có nhánh lá xanh tươi, những đồ chơi xanh đỏ, trắng vàng, nào là búp-bê, ha lông, tàu khói, xe hơi, khí, thổi, cộp, voi đều treo lên mấy nhánh cây, thật là một cảnh rất vui rất khoái cho những trẻ con.

Gần bên cây mùa xuân thì có mấy bàn bày đồ la liệt, nào hồng, cam, nào bánh, mứt, khăn nón, vải sớ.

Khách đến

Từ 9 giờ, các nhà thân hào đã lần lượt tới. Đúng 10 giờ rưỡi thì có quan Thống-đốc Nam-kỳ và phu-nhơn đến nơi. Sau khi đi viếng phòng nuôi trẻ còn bú, phòng nuôi trẻ lớn, nhà tắm, nhà ăn, thì ban Trị-sự mời dự tiệc trà.

Bà Hội-trưởng hội Dục-anh có tỏ lời cảm ơn quan Thống-đốc và phu-nhơn cùng các nhà từ thiện đã từng giúp công giúp của cho hội từ 2 năm nay.

Quan Thống-đốc có khen ngợi công việc của hội và hứa sẽ lưu tâm giúp đỡ cho hội được phát đạt bền vững.

Tiệc trà vừa mãn thì bà Hội-trưởng xin bà Thống-đốc dự cuộc phát đồ cho trẻ con. Bà Thống-đốc rất vui vẻ mà đứng lại phân phát đồ ăn đồ mặc cho từng đứa (cả thấy có gần 100 đứa).

Cuộc lễ này tuy mở nhằm giờ làm việc và trưa

nắng mà cũng được các nhà thân hào trong thành phố đến dự rất đông. Bên đàn-bà thì có quý bà: Weil, Trương-vĩnh-Tống, Trần-tân - Phát, Nguyễn - văn - Nguyễn, Lê-trung-Cư, quý cô : Trương-vĩnh-Tống, Benoit Châu, Krauthemer, Weil, Nguyễn-thị-Hiền, Nguyễn-thị-Lộc.

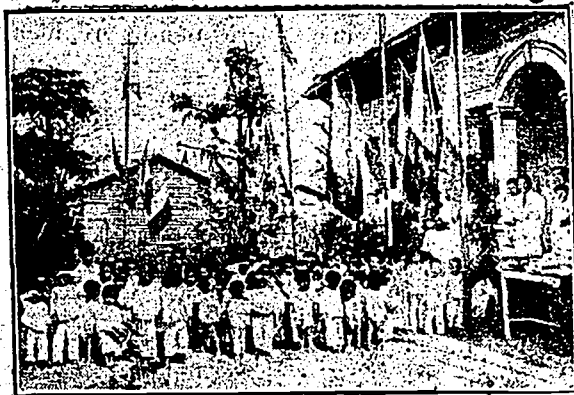
Bên nam thì có quý ông: Nguyễn - văn - Cửa, Hội-trưởng hội Chấn-tế Xã-hội, Nguyễn-dinh-Trị, Hội đồng thành phố, Docteur Phát, Docteur Nguyễn,

Nguyễn-Trung-Vinh, Lê-văn-Gồng, Trịnh-dinh-Thảo, Nguyễn-văn-Tài, và Bồn-báo chủ-nhiệm. Phóng sự viên các báo có quý cô : Phương-Lan, Nguyễn-thị Kiêm, Võ-khắc-Thiệu, Khổng-Tuyên, Đuốc Nhà Nam, Vê-A (La Dépêche) và M. Guignoux (l'Opinion.)

Trong ban Trị sự của hội thì có quý bà: Nguyễn-trung-Thu, Trịnh-dinh-Thảo, Võ-văn-Dậm, Nguyễn-thị-Khương và Bồn-báo chủ-nhơn, còn nhiều bà ở xa đến không được, như quý bà : Nguyễn-hào-Ca, Nguyễn-văn-Nhã đều có gởi đồ đến cho hội.

Bà Nguyễn-đức-Nhuận Bồn-báo chủ-nhơn có bàn cùng hội để dành 7 phần đồ chơi, đồ ăn và quần áo tặng gởi vô khám lớn Saigon phát cho bầy đứa trẻ, vì mẹ chúng nó bị tội, chúng nó còn nhỏ quá phải theo mẹ, cũng có vài đứa sanh trong khám.

Lễ tất đúng 11 giờ rưỡi, quan khách lần lần lui gót, mỗi người đều vui vẻ và khen ngợi sáng kiến của hội Dục-anh.



Quang cảnh « cây mùa xuân 1934 » tại sân nhà hội Dục-Anh của Phụ-nữ Việt-nam

Hôm ba tháng chạp

ÔNG TÁO VỚI CÁI NGHÈO

«.. Cơ khổ! bữa nay là hai mươi ba tháng Chạp mà tôi quên phứt chớ! Tối nay đưa ông Táo về trời... Lùi dúi thì thấy Tết...»

Chinh trong số Ba-Son mới ra, mặt mày có vẻ mệt nhọc, tách ra khỏi đám cu-li, xăm xúi vừa đi vừa nghĩ một mình. Nhà anh ở Bàn-cờ, phía Chợ-đũi. Từ sở Ba Son về nhà, con đường xa tới hải ba cây số ngắn. Một ngày hai buổi làm, bốn lần đi, bao nhiêu

sức lực của anh tiêu phí hết: có khi về đến nhà, anh có cái cảm giác như ai đã rút hết ruột gan trong mình anh ra, chỉ còn cái vỏ người, như cái bình nộm chứa đầy rơm và không có hồn. Rồi vì vậy, về đến nhà, anh không muốn nói chuyện gì. Mà nói chuyện với ai bây giờ? Với ba đưa con khờ? Thăng Năm, bốn tuổi, tuy nó dễ thương và nói

liu lo, nhưng bao giờ về đến nhà thì anh vẫn thấy mặt mày nó lèm lেম, mình mẩy nó dơ dáy áo (không có quần) hơi rình. Kêu nó lại thì nó không muốn, nó chẳng triêu mền gì cha hết. Không phải nó ở bạc, chỉ vì cả ngày nó không gần cha, đến tối đi ngủ, nó ham ngủ hơn là thức mà dỗ dỗ tiếng nọ tiếng kia. Thăng Năm đã quen chơi một mình, có khi nó cũng làm bạn với con chó, con mèo, con gà lồi xóm, có lẽ vì vậy mà nó « độc-lập » sớm. Phần nhiều kẻ nghèo ít có tình cảm...

Còn con Tư, sáu tuổi, cũng còn khờ lắm. Phần việc của nó là giữ thăng Năm, nhưng nó ham chơi, bỏ em lẫn lóc dưới đất, với nó lẫn lộn quen tành nói láo nói xược như các trẻ khác mà nó lẫn lộn nội: ngày... Chị nó, con Ba, mười tuổi, giống mẹ, siêng năng, và làm công việc giỏi như một người đàn bà:

nấu cơm giặt áo và làm công việc nhà. Còn đứa thứ hai, thằng con trai mười một tuổi thì ở đợ cho người ta, ở luôn nơi nhà người vì cha nó đã lãnh tiền ở trọn năm.

Đường xa, anh hai Chinh vừa đi vừa nghĩ đến gia-quyển.

Phải chi vợ tôi còn sống...

Vợ của anh chết đã được một năm rồi. Một người đàn bà trẻ, hiền hậu và giỏi giang. Cả hai vợ

chồng đều là mồ côi cha mẹ cho nên khi vợ chết, hai Chinh chẳng còn nhớ ai. Anh chưa có vợ khác vì tình thương vợ cũ hãy còn, lại cũng vì nghèo quá.

Trời sầm sầm tối. Anh đi mau. Hôm nay là 23 tháng Chạp, anh nhớ vợ, tưởng đến con rồi có hơi hối hận rằng mình thương con không hết

tình. Chẳng những phải thương chúng nó như cha thương con thôi, mà phải thương bằng hai, để bù cái thương của người mẹ đã mất. Tại sao mà ngày hôm nay đem cho anh những tư tưởng ấy? Chỉ là 23 tháng Chạp, tới kỳ đưa ông Táo về trời, ngày này nhắc cho hai Chinh nhớ vợ, vì vợ anh xưa rất tin ngưỡng « Trời, Phật ».

Hai Chinh ghé chợ Bến-thành trước khi về nhà. Anh tình mua vài món đồ ăn để cúng ông Táo và đưa ngài về Trời. Thật tình thì anh không tin như vợ, nhưng nhớ mỗi năm, vợ có cúng, bây giờ sự ấy thành ra một cái lệ mà anh phải tuân theo. Anh mới lãnh lương cách sáu bữa rày. Lương được mười lăm đồng. Trả tiền nhà và các món nợ lật vặt, anh còn được mười đồng, mười đồng này để xài cho đến hết tháng giêng, tháng Tết. Mấy năm





trước, sở cho lãnh trước tiền tháng tới, để cho có tiền mà xài ngày Xưa, nhưng hai năm nay, không được vậy nữa. Mà thôi ! lãnh trước làm chi ăn hết một lần rồi nhịn thì sau còn khổ. Với bây giờ vui sướng gì mà xài nhiều ! Hai Chinh nghĩ đi rồi nghĩ lại, trong bụng không muốn cùng ông Táo. Anh đã xuất tiền mua vài đề mướn người may áo cho con và đã mua một chiếc chiếu, một cái mền mới, vì lúc này trời lạnh quá. . . . Mua xong đồ dùng, anh không có gan sắm nón gì nữa. Chỉ so đo cái giá trị đồng tiền của anh bằng mấy buổi vất vả lao lực trong sở mà anh tiếc từng su. . .

Anh bước vô chợ, lầm bầm nói : « Ồi ! cùng ông Táo hay là không cùng vậy ! Sẵn dịp đưa ông về trời mình vái luôn cho vợ hưởng chút đỉnh, mà cùng rồi thì con ăn chớ có bỏ đâu ! » Rồi anh nhớ đến vợ mà cười : « Phải nó còn sống, nghe mình nói làm vậy chắc nó rầy dữ... cùng thì Cùng mà nói ăn thì Trời, Phật quả chết !.. Tội nghiệp ! »

Hai Chinh mua một nải chuối sứ, một trái bưởi nhỏ và ít trái quít. Ôm một gói hương bả về để con trông.

Đến nhà, con Ba, con Tư và thằng Năm, thấy gói lớn thì mừng, hỏi không ngọt « Gì đó cha ? Bánh hả cha ? » Hai Chinh mở gói, chúng nó thấy trái bưởi và quít thì mừng lắm. Thằng Năm sè tay xin :

— Cha ! cho tôi trái quít cha !

— Cha cho tôi một trái. — con Tư cũng bắt chước, Con Ba không xin, nhưng nó cũng đợi phát hai đứa kia rồi sẽ tính.

— Khoan đã mấy con ! Để cùng ông Táo, để cùng má rồi mấy con ăn sau.

Con Ba liền nói :

— Bữa nay, đưa ông Táo về trời. Hồi này 'ôi nghe thằng Đình nó bán cò bay ngựa chạy. Sao cha không mua cái đó cùng ông Táo cha ?

— Thôi, cò bay ngựa chạy làm chi con. Bấy giờ họ bỏ hết rồi.

Con Tư cũng xen vô :

— Hồi này tôi nghe thím Cò đốt pháo cha à ! Tôi dẫn thằng Năm lại đặng coi, thím cùng ông Táo mà cùng nhiều lắm, có bông nữa . . . có giấy tiền vàng bạc. Sao cha không mua bông lại với vàng bạc ? Sao cha không có pháo ?

— Thôi, pháo làm chi con ! Tốn tiền mà diếc con ráy, tối con ngủ, con còn giết mình chiêm bao nữa da.

Thằng Năm bây giờ ngó chăm chỉ con Ba đang sắp chuối bưởi và quít trong đĩa, vùng hỏi :

— Cha ơi, cùng ông Táo rồi chưa cha ?

— Ủy mẹ ơi ! cái thằng lâu ăn chưa. Cùng ở đâu mà chừng này á ! Để tối một chút chớ.

— Bà Sò, bả cùng rồi hồi chiều cha à !

— Ủ. thì con đợi cha đi tắm cha ăn cơm rồi thì mới cùng chớ.

Thằng Năm với con Tư ngó nhau, coi bộ buồn. Con Ba đi rình nồi cơm và trách cà kho đem lại để trên bàn. Nó ngó chừng đĩa trái cây và hai đứa nhỏ.

— Đừng đưa nào ăn cấp da !

Hai Chinh đi ra hè, sửa soạn tắm. Thằng Năm nói với theo :

— Cha ơi, chia tắm cho mau mau nghe !

Con Ba bởi cơm vô ba cái chén. Thằng Năm đã ăn rồi chỉ còn con Tư với nó đợi cha về ăn một lượt.

Nhà là có một căn một bộ ván, một cái bàn và hai ba cái ghế cây. Trên bàn có cây đèn dầu.

Thằng Năm men lại gần bộ ván gần đĩa trái cây rồi nó lấy tay rờ rẫm trái bưởi và mấy trái quít. Con Ba la lên :

— Chưa cùng nghe máy !

— Tôi rờ chơi vậy mà.

Hai Chinh tắm xong, mặt mày có vẻ vui hơn ngồi lại ăn cơm với hai đứa con lớn.

Thằng Năm cạ rờ gần bên bộ ván, ngó trái bưởi có vẻ kính trọng lắm.

Một lát, ăn cơm xong, con Ba rình chén dờ ra sau hè rửa. Con Tư lại bộ ngựa bưng đĩa trái cây để trên bàn, thằng Năm ngó theo.

Hai Chinh uống nước rồi leo lên ván nằm vún thuốc hút.

— Thằng Năm ở đâu ? Lên ván nằm chơi con, làm gì đứng đó ?

Chớ quên



Dấu TÙ - BI



— Tôi coi cùng ông Tào cha à !
Con Ba rửa chén xong, đi vô. Nó lấy một thẻ nhang để trong góc.

— Đốt mấy cây cha ? Ba cây hay là một ?

— Thôi, một cây đủ dùng.

Con Ba thấp nhang, đứng trước bàn, chấp tay cúi đầu rồi cắm cây nhang lên trên cùi nải chuối.

— Phải lạy không cha ?

— Thôi, con lạy làm chi.

Nhang cháy, một đường khói nhỏ bay lên, nó bay thẳng lên Trời chẳng ?....

Con Tư, thằng Năm ngồi trên chiếc chiếu nhỏ, trải dưới đất. Con Ba cũng lại đó ngồi. Ba đưa nó ngó lẳng khời. Con Ba nói nhỏ nhỏ :

— Hồi má còn sống, mà thấp ba cây nhang, má lạy ông Tào.

Con Tư gặt đầu mà cũng nói nhỏ nhỏ :

— Ủ, tôi uớ, hồi đó má có nấu chè đậu với xôi ăn ngon quá !

— Chừng nào mới cúng rồi ? thằng Năm hỏi.

— Mấy ham ăn quá, ông Tào quở ! Nhang tàn thì mới được ăn.

Trên ván, hai Chình lẳng thình. Anh buồn một năm

nay, nhia vắng ... Từ khi vợ chết, cảnh gia đình hiu quạnh. Tết năm nay chắc là buồn lắm ... Còn thằng Hai, ở đợ cho người ta, chừng đó không biết họ cho nó về nhà không. Anh thở ra... Cái kiếp nhà nghèo ! Có con chẳng được quyền thương cho trọn !

— Ba, Tư, Năm ở đâu ? Sao không lên ván năm mấy con ? Đợi một chút rồi cha xẽ bươi cho mà ăn. Đề nhang tàn đã.

Mấy đứa trẻ chẳng trả lời, chúng nó đã quen với cái buồn của cha, cái buồn thường có... Ngoài cửa, có tiếng con nít nhà khác chạy chơi giỡn om sòm. Thằng Năm chẳng nhúc nhích, mọi bữa thì

nó đã chạy ra nhập bọn với tụi kia rồi, nhưng bữa nay nó ở trong nhà, nó đợi nhang tàn. . .

Con Ba suy nghĩ điều gì mà mặt nó không vui. Không biết chừng nó nhớ lễ đưa ông Tào mấy năm trước, hồi mẹ nó còn.. Con Tư nói nhỏ với thằng Năm :

— Lâu quá, phải không mậy ?

Hai Chình thở ra. . . Anh muốn cưới vợ khác đi săn sóc con, để cho có bạn trong nhà. Nhưng anh nghĩ đến nỗi nợ nần chưa trả, nợ mắc lấy khi xưa vì vợ đau nặng, tiền thuốc men, tiền chôn cất. . . Anh nghĩ đến người vợ mới, rồi sau này, con cái

thêm đông... Chẳng biết cưới vợ rồi con mình sẽ bớt khổ hay là thêm cực.

Hai Chình nhớ đến vợ. Vợ thường khuyên anh đừng buồn.

— «Minh nghĩ coi, ai giàu đến ba họ, mà ai khó đến ba đời...» nhưng anh không tin. Người giàu có giảm cấp thì họa may, chớ kẻ nghèo như anh thì làm sao mà cất đầu lên nổi.

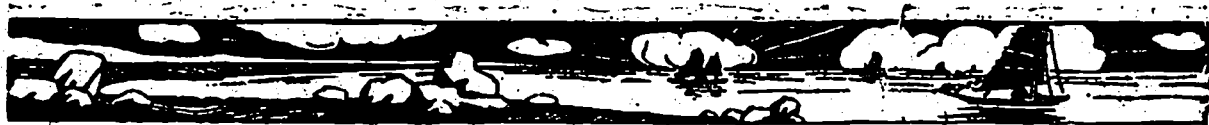


Tiền không đủ ăn, có đâu mà dư !

Anh nhớ lời khuyên của vợ, lúc anh nản chí quá giận mà chửi thề.

« Minh chửi Trời tội chết ! Minh nghèo tại lớp trước mình có làm điều ác nên lớp này phải bị phạt. Vậy mình phải lấy sự lành mà nhẫn nhịn, làm phải, có lẽ ngày kia trời nhỏ phước cho mình nhờ... » Anh hai Chình không tin như vậy, anh nói đó là điều gạt kẻ nghèo, gạt cho họ không tức.

Hai Chình nghĩ như vậy rồi tức giận cho cái đạo Phật kia, anh cho là không có Trời Phật gì cả, chỉ



có chuyện bia dặt
Dưới chiếu, con Ba, con Tư, thằng Năm, ngồi
nói xầm xì với nhau.

— Đố mày, ông Táo mặt đen hay đỏ ?
Thằng Năm thỉnh linh chỉ lên bàn mà nói :
— Tư ơi, Ba ơi, nhang tàn rồi !

Ba đưa nó đứng phắt dậy, ngó cha đang nằm
trên ván. Thấy hai Chình nằm không động, lặng
thình, chúng nó sợ cha ngủ quên. Con Ba chỉ con
Tư biểu kêu cha dậy, con Tư đẩy thằng Năm lại
gầu ván.

Thằng Năm rón rén lại kéo chơn hai Chình mà
kêu nho nhỏ :

— Cha ơi !

Hai Chình đang suy nghĩ, giật mình mới hỏi
lớn: — Gì đó ?

Thằng Năm vừa sợ vừa mừng, bao nhiêu cái
khoăn khoái vui sướng tỏ ra trong mấy tiếng :

— Cha ơi ! nhang tàn rồi !

NGUYỄN-THỊ-KIỆM

XUÂN MỚI

Quý vị muốn chụp hình đẹp thật tốt,
thiệt xuân, thì không đâu bằng nhà

« Dakao-Photo »

ở ngang gare Dakao

DẦU TỪ-BI hiệu Con Trĩ

Tên dầu Từ-Bi hiệu con Trĩ đã cầu chứng tại Tòa Saigon
ngày 18 Decembre 1922 và đăng trong Quan-báo Paris 1923.



Déposé en 1922

Dầu Từ-Bi đã nổi danh, trong Nam, ngoài Bắc
đều thông dụng và đều cho là một thứ dầu hay để
nhứt.

Dầu Từ-Bi chủ trị về các chứng phong,
mà nhứt là con nít từ một hai tuổi sắp lên mười
tuổi, lễ cho nó uống dầu Từ-Bi thì được luôn
nằm mạnh khoẻ, đỡ da thâm thịt, trong mình mát
mẻ ăn chơi, khỏi lo bịnh hoạn chi hết. Dùng dầu
Từ-Bi mà trị bịnh kinh - phong, tê - thấp, phong
nổi giề cùng mình, các thứ ghê, trặc tay chơn,
hoặc đau nhức rêm cả thân thể, thì thấy công-
hiệu như thần.

Con nít nhỏ ăn, bú không tiêu, hay sinh bịnh
no hơi, hoặc hay đau bụng, đau cam-tích, ho nóng,
nếu dùng dầu này thì trúng chánh chứng bịnh,
thấy lành mạnh tức thì. Đàn bà vì huyết không
tốt, hay đau và bịnh vóc khô khan vàng mét, dùng
dầu Từ-Bi, trị thì thấy sự hiệu-nghiệm lạ lùng,
không thuốc nào hơn.

Ai ai cũng đều khen dầu Từ-Bi hay vô cùng.

Thiệt là vật khinh bình trọng, xin quý khách
lưu tâm thí-nghiệm một khi thì rõ.

Nhà nào có con hay eo uột, đau hoài không
lớn, ăn chơi ít, thì nên dùng dầu Từ-Bi lắm.

Các nhà Đại-lý dầu Từ-Bi :

Bentre :	Văn-vô-Văn
Rachgia :	Nguyễn-ngọc-Thái
Thudaumot :	Nguyễn-tấn-Xương
Gocong :	Thái-ngọc-Bình
Baclieu :	Đình-Song
Vinhlong :	Nguyễn-thành-Liễu
Chaudoc :	Công-nghĩa-Thành
Cantho :	An hà Ấn-quán
Sadec :	Vô đình-Đinh
Mytho :	Hà-phàm-Chất
Phnompenh :	Huỳnh-Tri, Rue Obier
Saigon :	Thanh-Thanh, Rue Pellerin
Hue :	Quan-bãi Thơ-quán
Tourane :	Lê thừa-Ấn
Hanoi :	Nam ký Thơ-quán
Haiphong :	Hiệu Nam-Tân

Giá bán lẻ khắp nơi mỗi ve 0 \$ 25

Quý vị ở xa xin mua nơi mấy nhà Đại-lý trên đây, còn ở Saigon, Cholon, Giadinh thì nơi
mấy nhà buôn Annam, hiệu Nguyễn-thị-Kinh và mấy hiệu Café Đức-Thành-Hưng đều có bán.



TU' TU'ONG BẮN BAY

Đi ké xe tay

Chiếc xe cao-su hai bánh đang vùng-vút dưới ánh nắng nẻ đất, hay dưới mưa lạnh buốt xương. Con ngựa người, bất luận thời tiết ra thế nào, vầu toát mồ-hôi, cong lưng chạy.

Khách ngồi trên xe, vách mây run đùi, tự hào đã có dịp đích-đáng tiên đồng tiền làm ra.

Gặp bạn đi chân bên vệ đường, khách bảo dừng xe, mời bạn lên cùng ngồi...

Hoặc nữa, khách không thấy bạn, thì bậu lại giã vờ hỏi khéo khách mấy câu ân cần, để hỏi xe lại, rồi xin « KÉ » một vòng.

Tên phu xe đương chạy-nặng, bỗng nhiên phải dừng phắt lại, thấy kệ cái chỗ rồi nó sẽ mắc bệnh đau phổi đau tim, cũng không dám than van. Cái tục-lệ từ lâu xưa đã như thế, bây giờ nó phải lấy làm thương. Bây giờ con ngựa người phải kéo nặng xấp hai. Thế cũng như trả một giá tiền ấy, mà bắt nó phải chạy những hai vòng chợ không phải một. Nhưng nó vẫn làm thình, lại cong lưng chạy...

Khách và bạn, yên chỗ ngồi rồi, mở toang câu chuyện, sung sướng, tự đắc, quên hẳn cái thẳng xe nó đang hăm hịch kéo mình.

Cái ca ấy, ngày hôm qua, cũng như ngàn vạn hôm khác, nó xảy ra dưới mắt tôi. Bỗng nhiên tôi thấy sinh ra cái tư-tưởng này :

Tôi tự hỏi :

— Ở xã-hội ta bây giờ, có người khách nào đi xe gặp những ông bạn xằng như thế, dầu thân thích cũng vậy, sẽ can-đảm chính-trực trả lời rằng :

— Nên hỏi anh xe xem anh ấy có chịu không đã !

Tôi không hao giờ dám đi ké xe, chỉ vì sợ gặp phải tay một anh pên xe « cừ », anh vòng tay (tỏ ý phẫn-kháng, chứ không phải lễ phép đầu) mà hạo tôi :

— Xin ông chịu phiền thuê xe khác cho. Không phải tôi tiếc gì chút công khó nhọc. Nhưng trước kia, ít ra, ông cũng nên xin phép tôi trước đã, vì cái muốn cho ông, hay không muốn cho ông, nó ở tại quyền tôi.

Câu trả lời ấy, than ôi, xưa nay, và cả về sau, chắc không có anh xe nào biết dùng. Vì đến cái

lúc một anh xe biết dùng đến câu ấy, thì dấu vết cái xe tay đã mất hăng ở trên cỏi đất này !

Nhưng thế lại càng tồi.

Ông là ai ?

Trong một bữa ăn giỗ tại một nhà phú-hộ ở làng B., đủ các hạng người đến họp.

Tôi hỏi ông A :

— Ông là ai ?

— Tôi là cháu cu Thượng Thanh, ông A trả lời.

— Cháu thế nào ?

— Cu Thượng là chồng cô tôi. Có tôi mất đã 16 năm. Bây giờ cu lấy kẻ con gái quan Tham H. Tôi hỏi ông B câu hỏi trên ấy.

— Ông Đốc LIÊM là cháu rể tôi đây.

— Còn ông này là ai ? Tôi hỏi ông C.

— Tôi bà con với ông Nghị Mỹ-Lợi. Ông ấy có người cháu họ gả cho em tôi.

— Vậy còn ông này ?

Ông D. trả lời với tôi rằng ông là người đồng quận với quan Phủ-Doãn hiện thời, mà hồi nhỏ ông ấy có đánh bậy với quan Phủ-Doãn vì giành nhau một con tem chết của nước Pérou. Ông lại nói thêm :

— Ngài hiền lành lắm. Bây giờ vẫn còn hỏi thăm đến tôi luôn luôn.

Trong đám tiệc, vẫn còn nhiều người nữa. Nhưng tôi không dám hỏi thêm ai, vì đã biết trước câu trả lời của họ, vả lại tôi còn sợ rủi ra có kẻ nào các cơ hỏi ngoài lại tôi rằng tôi là ai, thì tôi đến phải thật tình mà trả lời như thế này mất :

— Tôi là con ông bán phở, và mẹ tôi làm nghề gánh nước thuê.

TRẦN-THANH-MAI

Hỏi M^{me} Nguyễn-thị-Kính thì biết

AI muốn biết sự hiệu nghiệm của DẦU TỪ BI đến thế nào, cứ hỏi M^{me} Nguyễn-thị-Kính chủ hiệu buôn tại chợ Saigon thì biết. Cô chỉ có bán lẻ, mà trọn năm 1933 có bán hơn ba ngàn ve.

Từ năm 1934 hiệu cô Nguyễn-thị-Kính có bán SI DẦU TỪ BI.

IMPRIMERIE BẢO-TÒN

IMPRIMERIE BAO-TON

M^{me} DIEP VAN K.

TIRAGE à

Le Gérant : NGUYEN-DUC-NHUAN

1.000 Exemplaires

Saigon le 9 Janvier 1934

Hoi Khanh
260. Espagno

SỮA CON CHIM



Giá : 0 \$ 20

6